

**BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**

HỘI ĐỒNG CỎI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
1	160001	CHU VÂN AN	Nữ	27/11/2010	7.83	8.19	8.13	8.11	8.07	4.50	3.25	4.00	0.0	0.0	10.65	
2	160002	NGÔ MINH AN	Nam	17/07/2010	5.93	6.78	6.66	7.06	6.61	4.00	6.00	3.00	0.0	0.0	11.08	
3	160003	NGÔ THÀNH AN	Nam	25/06/2010	6.83	7.03	7.49	6.09	6.86	5.75	6.25	2.75	0.0	0.0	12.38	
4	160004	NGUYỄN BẢO AN	Nam	08/04/2010	5.98	6.41	6.4	6.66	6.36	3.75	2.50	6.75	0.0	0.0	11.01	
5	160005	NGUYỄN HOÀI AN	Nam	19/03/2010	6.24	6.33	6.53	6.75	6.46	6.25	2.50	3.50	0.0	0.0	10.51	
6	160006	NGUYỄN NGỌC MINH AN	Nữ	17/10/2010	7.81	8.3	8.86	8.21	8.3	4.50	5.50	4.00	0.0	0.0	12.29	
7	160007	NGUYỄN QUỐC AN	Nam	28/09/2010	8.41	7.75	7.35	7.73	7.81	5.50	6.25	5.50	0.0	0.0	14.42	
8	160008	PHẠM THỊ GIA AN	Nữ	12/11/2010	6.5	6.91	7.43	6.78	6.91	5.50	2.00	3.50	0.0	0.0	9.77	
9	160009	PHÙNG GIA AN	Nam	16/03/2010	5.35	6.29	6.43	6.61	6.17	3.75	2.00	3.25	0.0	0.0	8.15	
10	160010	PHÙNG THỊ THÚY AN	Nữ	08/03/2010	8.24	7.06	7.84	7.8	7.74	7.00	2.75	4.00	0.0	0.0	11.95	
11	160011	ĐẶNG ĐÀO BẢO ANH	Nam	05/07/2010	6.78	7.16	7.26	7.83	7.26	3.00	7.00	7.00	0.0	0.0	14.08	
12	160012	ĐẶNG NGỌC QUỲNH ANH	Nữ	04/05/2010	8.55	8.55	7.88	8.15	8.28	3.25	5.00	4.00	0.0	0.0	11.06	
13	160013	HUỲNH THỊ MINH ANH	Nữ	19/01/2010	7.01	6.58	6.08	6.35	6.51	4.00	2.25	3.50	0.0	0.0	8.78	
14	160014	LÂM NHÃ ANH	Nữ	23/06/2010	7.69	7.38	7.28	7.45	7.45	5.25	6.25	6.00	0.0	0.0	14.49	
15	160015	LÊ NGUYỄN LAN ANH	Nữ	18/03/2010	8.24	7.38	6.9	6.93	7.36	3.25	2.50	2.00	0.0	0.0	7.63	
16	160016	LÊ QUẾ ANH	Nữ	13/08/2010	7.13	6.68	6.64	7.13	6.9	3.50	3.25	3.75	0.0	0.0	9.42	
17	160017	LÊ QUỐC ANH	Nam	01/01/2010	7.58	7.93	7.05	7.04	7.4	4.75	3.25	3.00	0.0	0.0	9.92	
18	160018	LÊ THỊ KIM ANH	Nữ	13/01/2010	9.09	9.26	9.54	9.08	9.24	6.00	6.25	7.75	0.0	0.0	16.77	
19	160019	LÊ THỊ QUỲNH ANH	Nữ	04/12/2010	6.08	6.84	6.58	6.53	6.51	5.25	3.75	3.50	0.0	0.0	10.70	
20	160020	NGUYỄN LÊ MINH ANH	Nữ	08/07/2010	8.56	7.34	7.36	7.21	7.62	4.25	4.50	4.50	0.0	0.0	11.56	
21	160021	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	04/02/2010	7.3	8.04	7.88	8.13	7.84	4.75	5.25	7.00	0.0	0.0	14.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
22	160022	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	04/07/2010	6.26	6.93	5.84	6.75	6.45	4.25	1.75	3.25	0.0	0.0	8.41	
23	160023	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH	Nữ	03/02/2010	8.65	8.74	8.83	8.74	8.74	7.25	4.75	5.75	0.0	0.0	15.05	
24	160024	NGUYỄN TRÂM ANH	Nữ	22/09/2010	8.45	8.68	7.43	7.66	8.06	4.25	6.00	6.50	0.0	0.0	14.14	
25	160025	PHAN HUỲNH ANH	Nữ	05/01/2010	6.39	7.3	6.01	6.6	6.58	2.75	1.00	3.25	0.0	0.0	6.87	
26	160026	PHẠM NGUYỄN HUỲNH ANH	Nữ	04/11/2010	8.15	7.6	7.3	7.04	7.52	4.00	2.75	3.50	0.0	0.0	9.43	
27	160027	PHẠM NGUYỄN LAN ANH	Nữ	16/12/2010	6.53	6.74	7.04	7.71	7.01	4.58	3.50	3.00	0.0	0.0	9.86	
28	160028	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	Nữ	02/03/2010	6.26	6.55	5.81	6.19	6.2	3.00	1.25	2.25	0.0	0.0	6.41	
29	160029	PHẠM THỊ TRÂM ANH	Nữ	29/04/2010	6.91	6.5	6.05	6.49	6.49	3.25	2.25	2.50	0.0	0.0	7.55	
30	160030	TRỊNH THẢO ANH	Nữ	12/09/2010	6.59	6.84	6.59	6.25	6.57	5.75	1.50	2.50	0.0	0.0	8.80	
31	160031	VÕ TRÂM ANH	Nữ	04/11/2010	8.36	7.26	7.39	7.44	7.61	6.25	4.50	3.75	0.0	0.0	12.43	
32	160032	VŨ TUẤN ANH	Nam	25/04/2010	8.55	8.35	6.48	6.9	7.57	2.50	4.50	4.75	0.0	0.0	10.50	
33	160033	ĐỖ LÊ THIÊN ÂN	Nam	05/06/2010	5.95	5.53	6	5.33	5.7	4.25	3.00	4.00	0.0	0.0	9.59	
34	160034	DƯƠNG GIA BẢO	Nam	10/06/2010	5.7	6.4	6.79	6.93	6.46	5.25	3.00	5.50	0.0	0.0	11.56	
35	160035	ĐẬU GIA BẢO	Nam	24/03/2010	5.3	5.54	5.21	5.25	5.33	3.75	2.50	3.25	0.0	0.0	8.25	
36	160036	ĐOÀN GIA BẢO	Nam	14/11/2010	6.9	6.35	6.89	6.4	6.64	4.75	3.50	2.00	0.0	0.0	9.17	
37	160037	HỒNG KIM BẢO	Nam	03/02/2010	7.13	6.81	6.25	6.58	6.69	3.75	2.50	2.00	0.0	0.0	7.78	
38	160038	HUỲNH GIA BẢO	Nam	27/03/2010	6.78	7.1	7.26	8.08	7.31	4.75	4.75	3.50	0.0	0.0	11.29	
39	160039	LÂM GIA BẢO	Nam	18/11/2010	7.94	8.41	8.23	8.19	8.19	4.25	4.75	7.25	0.0	0.0	13.83	
40	160040	LÊ GIA BẢO	Nam	29/09/2010	6.7	7.08	6.75	7.33	6.97	3.50	1.75	3.25	0.0	0.0	8.04	
41	160041	LÊ HOÀNG BẢO	Nam	22/03/2010	8.04	8.48	8.23	6.8	7.89	6.25	2.25	6.00	0.0	0.0	12.52	
42	160042	LIÊU GIA BẢO	Nam	24/04/2010	6.56	6.09	5.38	5.41	5.86	3.00	2.50	4.25	0.0	0.0	8.58	
43	160043	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	19/09/2010	7.78	8.51	8.54	8.29	8.28	4.50	5.75	4.25	0.0	0.0	12.63	
44	160044	NGUYỄN HOÀI BẢO	Nam	11/02/2010	8.25	8.7	9.13	9.09	8.79	6.50	7.25	8.25	0.0	0.0	18.04	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
45	160045	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	Nam	01/09/2010	7.38	6.88	6.84	6.6	6.93	3.50	2.50	2.75	0.0	0.0	8.20	
46	160046	NGUYỄN QUỐC BẢO	Nam	08/07/2010	8.03	8.05	7.9	6.91	7.72	7.00	5.00	3.75	0.0	0.0	13.34	
47	160047	NGUYỄN QUỐC BẢO	Nam	10/11/2010	7.38	6.68	6.21	6.18	6.61	3.75	4.25	3.25	0.0	0.0	9.86	
48	160048	TRẦN QUỐC BẢO	Nam	11/04/2010	8.31	8.25	8.01	8.19	8.19	5.50	5.75	4.00	0.0	0.0	13.13	
49	160049	TRẦN THẾ BẢO	Nam	24/06/2010	7.96	7.75	8.43	7.84	8	4.75	3.00	2.00	0.0	0.0	9.23	
50	160050	TRƯƠNG LÊ QUỐC BẢO	Nam	09/03/2010	6.48	6.61	6.38	7.2	6.67	5.25	5.25	5.75	0.0	0.0	13.38	
51	160051	VĂN GIA BẢO	Nam	09/11/2010	8.78	8.2	7.28	7.45	7.93	4.25	3.25	2.50	0.0	0.0	9.38	
52	160052	VÕ NGUYỄN DUY BẢO	Nam	26/09/2010	7.25	7.19	6.83	6.54	6.95	5.50	4.00	3.75	0.0	0.0	11.36	
53	160053	LÊ KHÁNH BĂNG	Nữ	26/10/2010	7.94	7.7	7.51	7.74	7.72	5.25	4.50	4.50	0.0	0.0	12.29	
54	160054	TRẦN THỊ KHÁNH BĂNG	Nữ	01/12/2010	6.66	7.04	6.89	6.9	6.87	6.50	1.25	3.75	0.0	0.0	10.11	
55	160055	NGUYỄN HUỖNH BI	Nữ	17/10/2010	7.04	7.01	6.59	6.25	6.72	3.25	1.75	3.50	0.0	0.0	7.97	
56	160056	ĐOÀN BIÊN	Nam	04/07/2010	7.45	7.2	7.18	6.79	7.16	4.00	4.75	2.25	0.0	0.0	9.85	
57	160057	NGUYỄN LÊ AN BÌNH	Nữ	29/12/2010	6.99	7.81	7.71	7.83	7.59	6.75	3.75	7.50	0.0	0.0	14.88	
58	160058	PHUON THANH BÌNH	Nam	12/01/2010	6.56	6.44	6.18	5.89	6.27	4.75	0.00	3.50	1.0	0.0	8.66	Liệt
59	160059	ĐINH THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	08/03/2010	6.61	6.74	7.54	6.95	6.96	3.75	1.75	4.00	0.0	0.0	8.74	
60	160060	TRỊNH GIA BOAY	Nam	25/12/2010	7.13	7.49	6.93	7.28	7.21	4.00	3.00	4.75	0.0	0.0	10.39	
61	160061	DƯƠNG NGỌC CHÂU	Nữ	10/09/2010	7.35	7.73	7.94	7.8	7.71	5.75	3.50	2.50	0.0	0.0	10.54	
62	160062	ĐẶNG MINH CHÂU	Nữ	12/04/2010	6.25	6.18	6.1	6.1	6.16	4.25	2.75	3.25	0.0	0.0	9.02	
63	160063	LÊ THỊ MINH CHÂU	Nữ	14/11/2010	7.58	7.89	7.94	8.54	7.99	5.25	4.50	3.25	0.0	0.0	11.50	
64	160064	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	Nữ	15/09/2010	8.63	8.41	8.3	7.1	8.11	6.25	2.50	3.50	0.0	1.0	12.01	
65	160065	NGUYỄN THỊ KIM CHÂU	Nữ	31/08/2010	6.78	6.7	6.55	6.48	6.63	3.50	2.00	3.00	0.0	0.0	7.94	
66	160066	PHAN NGỌC CHÂU	Nữ	19/09/2010	6.76	7.68	7.56	7.29	7.32	6.33	3.50	3.00	0.0	0.0	11.18	
67	160067	VÕ THỊ NGỌC CHÂU	Nữ	17/09/2010	8.8	8.41	8.26	8.75	8.56	5.50	6.50	5.75	0.0	0.0	14.99	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm UT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
68	160068	VÕ THỊ LAN CHI	Nữ	12/10/2010	7.93	7.34	7.15	8.34	7.69	7.00	6.75	3.50	0.0	0.0	14.38	
69	160069	NGUYỄN THÀNH CÔNG	Nam	09/11/2010	6.69	6.94	7.06	6.4	6.77	4.00	1.00	4.50	0.0	0.0	8.68	
70	160070	VÕ KIM CƯƠNG	Nữ	17/11/2010	7.98	8.76	9.06	7.69	8.37	3.75	2.00	5.75	0.0	0.0	10.56	
71	160071	NGUYỄN THÀNH DANH	Nam	22/12/2010	7.03	6.4	6.09	6.26	6.45	4.25	2.50	5.50	0.0	0.0	10.51	
72	160072	CARIÊM DANIEL	Nam	13/08/2010	6.64	7.14	6.19	7.11	6.77	4.75	2.50	3.75	1.0	0.0	10.73	
73	160073	NGUYỄN LÊ NGỌC DIỆP	Nữ	03/04/2009	5.7	5.8	6.48	6.13	6.03	4.00	1.75	1.50	0.0	0.0	6.88	
74	160074	PHẠM BÁCH DIỆP	Nam	02/11/2010	7.9	7.96	7.75	8.01	7.91	6.25	5.00	8.00	0.0	0.0	15.85	
75	160075	PHẠM THỊ HUYỀN DIỆU	Nữ	16/07/2010	9.24	9.29	9.31	9.48	9.33	8.50	8.25	7.25	0.0	1.5	21.10	
76	160076	HÀ QUANG DINH	Nam	29/12/2010	5.73	5.7	5.99	6.64	6.02	4.67	3.25	2.50	0.0	0.0	9.10	
77	160077	LÂM VĂN QUỐC DINH	Nam	23/02/2010	5.51	6.41	5.96	6.09	5.99	4.83	0.25	2.75	0.0	0.0	7.28	Liệt
78	160078	BÙI KHÁNH DUY	Nam	21/05/2010	6.66	6.59	6.6	7.05	6.73	5.25	6.00	3.00	0.0	0.0	11.99	
79	160079	ĐOÀN THỊ TƯỜNG DUY	Nữ	10/04/2010	7.79	8.14	7.41	6.96	7.58	4.75	2.75	2.50	0.0	0.0	9.27	
80	160080	ĐỖ KHÁNH DUY	Nam	12/01/2010	5.51	5.71	5.6	5.6	5.61	3.00	0.75	1.50	0.0	0.0	5.36	Liệt
81	160081	LƯU TRỌNG DUY	Nam	15/11/2010	8.93	8.94	8.78	8.69	8.84	5.00	7.50	8.75	0.0	0.0	17.53	
82	160082	NGUYỄN DUY	Nam	11/10/2010	5.76	5.24	5.68	5.78	5.62	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	1.69	Liệt
83	160083	NGUYỄN ANH DUY	Nam	01/01/2010	7.19	7.03	6.84	6.81	6.97	5.00	4.00	5.75	0.0	0.0	12.42	
84	160084	NGUYỄN THANH DUY	Nam	27/09/2010	6.46	7.2	6.38	6.46	6.63	3.50	1.00	2.00	0.0	0.0	6.54	
85	160085	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	28/10/2010	7.31	6.61	6.1	5.91	6.48	4.50	2.25	2.25	0.0	0.0	8.24	
86	160086	NGUYỄN NGỌC TRÚC DUYÊN	Nữ	09/10/2010	7.48	8.09	7.7	7.96	7.81	6.25	4.00	1.50	0.0	0.0	10.57	
87	160087	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	05/12/2010	5.48	6.69	6.16	6.66	6.25	3.75	3.00	3.00	0.0	0.0	8.70	
88	160088	NGUYỄN THỊ THẢO DUYÊN	Nữ	13/02/2010	8.45	7.56	7.36	7.84	7.8	5.25	4.50	3.25	0.0	0.0	11.44	
89	160089	PHÙNG THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	05/01/2010	7.79	7.51	6.36	6.55	7.05	5.75	1.75	2.00	0.0	0.0	8.77	
90	160090	BÙI TẤN DŨNG	Nam	13/07/2010	5.54	6.15	6.63	6.8	6.28	4.25	4.25	3.50	0.0	0.0	10.28	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)

HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
91	160091	NGUYỄN NGÔ ANH DŨNG	Nam	26/04/2010	8.38	8.86	8.43	8.51	8.55	6.75	5.25	8.00	0.0	0.5	17.07	
92	160092	TẠ TIẾN DŨNG	Nam	07/02/2010	6.49	6.53	6.28	6.4	6.43	4.50	3.25	4.25	0.0	0.0	10.33	
93	160093	NGUYỄN LÊ DƯƠNG	Nam	29/05/2010	5.9	6.3	5.93	6.09	6.06	1.50	2.00	2.50	0.0	0.0	6.02	
94	160094	NGUYỄN THÀNH DƯƠNG	Nam	16/03/2010	5.75	6.5	5.85	6.14	6.06	2.25	1.75	3.50	0.0	0.0	7.07	
95	160095	PHAN LÊ THÙY DƯƠNG	Nữ	20/09/2010	8.34	8.51	8.23	7.91	8.25	5.25	4.25	7.25	0.0	0.0	14.20	
96	160096	PHẠM THÙY DƯƠNG	Nữ	05/04/2010	9.08	9	8.44	8.88	8.85	7.50	4.50	5.25	0.0	0.0	14.73	
97	160097	TRƯƠNG THÙY DƯƠNG	Nữ	04/06/2010	6.49	6.65	6.89	6.39	6.61	3.67	3.50	3.25	0.0	0.0	9.28	
98	160098	CAO MINH ĐẠT	Nam	20/01/2010	7.3	6.81	6.46	6.43	6.75	3.25	3.50	2.25	0.0	0.0	8.33	
99	160099	HỒ QUỐC ĐẠT	Nam	15/10/2010	9.38	9.38	9.43	8.88	9.27	7.50	6.75	7.00	0.0	0.0	17.66	
100	160100	LÊ TẤN ĐẠT	Nam	20/04/2010	6.89	7.1	6.96	6.83	6.95	4.75	4.75	6.75	0.0	0.0	13.46	
101	160101	NGUYỄN TẤN ĐẠT	Nam	03/02/2009	7.9	7.6	8.2	7.59	7.82	4.25	3.25	7.50	0.0	0.0	12.85	
102	160102	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	04/05/2010	8.91	8.33	6.89	6.91	7.76	4.50	1.50	3.25	0.0	1.5	10.30	
103	160103	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	01/01/2010	7.95	8.45	8.39	8.25	8.26	4.75	5.50	8.75	0.0	0.0	15.78	
104	160104	PHAN ĐỨC ĐẠT	Nam	21/08/2010	6.08	6.6	6.73	6.63	6.51	4.50	4.50	3.50	0.0	0.0	10.70	
105	160105	PHAN THÀNH ĐẠT	Nam	01/07/2010	8.81	7.88	7.05	7.54	7.82	4.25	4.00	2.50	0.0	0.0	9.87	
106	160106	THƯỢNG MINH ĐẠT	Nam	12/09/2010	7.1	6.69	6.94	6.35	6.77	1.25	1.25	3.00	0.0	1.0	6.88	
107	160107	VŨ NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	15/08/2010	6.29	6.2	6.04	6.44	6.24	4.75	2.50	4.50	0.0	0.0	10.10	
108	160108	HUỶNH LÊ KHÁNH ĐĂNG	Nam	06/02/2010	6.56	6.66	6.24	6.46	6.48	5.50	2.75	3.25	0.0	1.0	10.99	
109	160109	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	16/12/2010	6.73	7.5	7.21	6.85	7.07	6.25	4.50	1.75	0.0	0.0	10.87	
110	160110	NGUYỄN MINH ĐĂNG	Nam	21/06/2010	5.09	5.45	5.58	5.56	5.42	2.50	1.75	2.50	0.0	0.0	6.35	
111	160111	LÂM THỊ NGỌC ĐEP	Nữ	06/07/2010	6.73	6.83	6.86	7.19	6.9	3.75	2.75	2.00	1.0	0.0	9.02	
112	160112	VÕ VĂN ĐIỂM	Nam	31/10/2010	7.5	8.16	8.25	7.69	7.9	5.00	6.00	4.50	0.0	0.0	13.22	
113	160113	NGUYỄN ĐÌNH ĐÌNH	Nữ	17/03/2010	6.85	7.28	6.8	7.05	7	5.25	3.75	2.25	0.0	0.0	9.98	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm UT	Điểm KK	Điểm xét tuyên	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
114	160114	NGÔ PHƯƠNG ĐÔNG	Nam	17/12/2010	8.09	7.58	7.41	7.84	7.73	4.25	3.75	3.25	0.0	0.0	10.19	
115	160115	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ĐÔNG	Nam	29/06/2010	5.69	6.18	5.88	5.78	5.88	6.00	2.25	3.50	0.0	1.5	11.49	
116	160116	PHẠM KHÁNH ĐÔNG	Nam	14/11/2010	7.54	7.54	7.55	7.55	7.55	3.50	3.25	3.00	0.0	0.0	9.09	
117	160117	HUỲNH THỊ HỒNG GÁM	Nữ	22/08/2010	5.6	6.03	5.59	5.63	5.71	3.50	1.50	3.00	0.0	0.0	7.31	
118	160118	LÊ ĐỖ LINH GIANG	Nữ	05/11/2010	8.05	8.19	8.45	8.61	8.33	5.50	5.00	7.50	0.0	0.0	15.10	
119	160119	NGÔ KIỀU GIANG	Nữ	06/05/2010	7.21	8.06	8.11	8.24	7.91	6.50	4.00	4.50	0.0	1.0	13.87	
120	160120	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	26/02/2010	9.16	9.45	9.23	9.24	9.27	7.00	8.50	9.00	0.0	1.0	20.93	
121	160121	HỒ NGỌC GIÀU	Nữ	15/11/2010	7.09	7.88	8.19	7.76	7.73	4.25	5.50	4.00	0.0	0.0	11.94	
122	160122	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU	Nữ	22/08/2010	6.81	6.2	6.01	6.38	6.35	4.00	1.00	2.00	0.0	0.0	6.81	
123	160123	NGUYỄN VĂN GIÀU	Nam	26/10/2010	8.3	8.48	8.58	8	8.34	5.75	8.00	6.75	0.0	0.0	16.85	
124	160124	PHẠM THỌ GIÀU	Nam	29/06/2010	6.33	6.13	7	6.59	6.51	4.50	3.50	5.00	0.0	0.0	11.05	
125	160125	TRƯƠNG THỊ NGỌC GIÀU	Nữ	30/04/2010	8.96	9.04	9.43	9.23	9.17	6.00	6.25	6.50	0.0	0.0	15.88	
126	160126	LÊ KHÁNH HÀ	Nữ	23/06/2010	8.8	8.41	8.33	8.65	8.55	5.50	7.25	7.50	0.0	0.0	16.74	
127	160127	LÊ THỊ HÀ	Nữ	10/06/2010	8.64	8.59	7.56	7.14	7.98	6.75	4.00	4.25	0.0	0.0	12.89	
128	160128	TRẦN VĂN HÀ	Nam	19/07/2010	5.46	5.11	5.69	5.91	5.54	2.50	0.00	3.00	0.0	0.0	5.51	Liệt
129	160129	NGUYỄN NHẬT HÀO	Nam	25/12/2010	6.11	5.63	5.8	6.05	5.9	2.50	2.50	2.00	0.0	0.0	6.67	
130	160130	NGUYỄN NHẬT HÀO	Nam	28/12/2010	8.54	7.64	6.68	6.78	7.41	5.00	4.00	3.25	0.0	0.0	10.80	
131	160131	TRẦN NHẬT HÀO	Nam	31/10/2010	8.76	7.78	7.24	7.84	7.91	5.75	5.00	6.75	0.0	0.0	14.62	
132	160132	LIM KIM HẢI	Nam	16/12/2010	6.66	6.24	7.04	6.41	6.59	4.00	3.25	3.25	1.0	0.0	10.33	
133	160133	LÊ NGUYỄN PHƯỚC HẠNH	Nữ	19/04/2010	8.26	8.2	8.1	8.1	8.17	6.75	5.50	5.25	0.0	0.0	14.70	
134	160134	NGUYỄN HỒNG HẠNH	Nữ	21/11/2010	8.54	8.61	7.64	7.33	8.03	4.50	3.75	5.00	0.0	0.0	11.68	
135	160135	TÔ CHÍN HẠO	Nam	15/11/2010	7.04	6.53	7.04	6.76	6.84	5.25	2.00	4.75	0.0	0.0	10.45	
136	160136	VÕ MINH HẠO	Nam	10/09/2010	6.51	6.5	5.83	5.68	6.13	1.00	1.00	3.75	0.0	0.0	5.86	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyên	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
137	160137	TRẦN THỊ NGỌC HẰNG	Nữ	01/05/2010	7.73	7.79	7.8	7.94	7.82	5.00	5.75	4.75	0.0	0.0	13.20	
138	160138	BÙI NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	05/06/2010	7.86	7.46	7.53	7.08	7.48	6.25	1.75	3.75	0.0	0.0	10.47	
139	160139	LÊ HUỖNH GIA HÂN	Nữ	21/09/2010	7.36	7.54	7.56	7.29	7.44	4.25	1.00	4.50	0.0	0.0	9.06	
140	160140	LÊ NGỌC HÂN	Nữ	13/11/2010	6.99	6.96	7.58	7.1	7.16	6.50	6.00	4.75	0.0	0.0	14.22	
141	160141	LÊ NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	29/05/2010	6.99	7.83	8.23	7.9	7.74	5.00	2.50	3.50	0.0	0.0	10.02	
142	160142	LÊ THỊ GIA HÂN	Nữ	12/09/2010	5.01	5.75	5.26	5.69	5.43	1.00	1.50	2.50	0.0	0.0	5.13	
143	160143	NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	28/11/2010	6.31	7.06	6.61	7.13	6.78	6.00	3.50	3.25	0.0	0.0	10.96	
144	160144	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	03/10/2010	8.61	7.45	7.21	7.88	7.79	3.25	3.00	3.50	0.0	0.0	9.16	
145	160145	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	20/01/2010	8.79	8.35	8.64	8.43	8.55	4.50	4.25	3.75	0.0	0.0	11.32	
146	160146	PHẠM GIA HÂN	Nữ	09/04/2010	5.74	7.14	7.31	6.74	6.73	4.50	2.50	5.50	0.0	0.0	10.77	
147	160147	PHẠM NGỌC GIA HÂN	Nữ	26/05/2010	6.58	6.3	6.58	6.79	6.56	5.50	2.75	2.25	0.0	0.0	9.32	
148	160148	TÔ THỊ NGỌC HÂN	Nữ	04/10/2010	9.24	8.38	7.78	7.94	8.34	5.25	6.75	5.00	0.0	0.0	14.40	
149	160149	TRẦN NGỌC HÂN	Nữ	13/08/2010	8.88	8.6	8.1	8.59	8.54	6.50	5.75	3.50	0.0	0.0	13.59	
150	160150	TRẦN THỊ KIỀU HÂN	Nữ	13/06/2010	7.95	8.11	7.53	8.48	8.02	6.00	5.00	4.75	0.0	0.0	13.43	
151	160151	LÊ KIM HẬU	Nữ	13/05/2010	7.93	8.04	7.31	6.56	7.46	5.50	2.50	4.00	0.0	0.0	10.64	
152	160152	TRẦN MINH HẬU	Nam	22/01/2010	8.95	8.48	9.15	8.59	8.79	5.00	5.25	4.25	0.0	0.0	12.79	
153	160153	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	Nữ	02/04/2010	7.05	6.96	7.21	7.14	7.09	4.00	5.00	1.75	0.0	0.0	9.65	
154	160154	VÕ THỊ THANH HIỀN	Nữ	23/09/2010	7.35	7.84	7.71	7.33	7.56	6.00	3.50	2.75	0.0	0.0	10.84	
155	160155	LÊ VĂN HIẾU	Nam	18/11/2010	5.93	6.34	5.81	5.86	5.99	3.75	3.50	3.50	0.0	0.0	9.32	
156	160156	NGÔ GIA HIẾU	Nam	04/03/2009	7.54	7.44	7.81	7.01	7.45	5.00	3.25	2.25	0.0	0.0	9.59	
157	160157	NGUYỄN CHÍ HIẾU	Nam	15/02/2010	7.79	7.44	8.14	8.1	7.87	4.75	4.25	5.75	0.0	0.0	12.69	
158	160158	NGUYỄN LÊ TRỌNG HIẾU	Nam	15/05/2010	7.33	7.46	6.98	7.05	7.21	3.00	4.00	3.50	0.0	0.0	9.51	
159	160159	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	30/03/2010	7.13	7.31	7.99	8.4	7.71	5.25	4.00	5.25	0.0	0.0	12.46	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm UT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
160	160160	TRẦN TRUNG HIẾU	Nam	08/11/2010	6.91	7.91	6.85	7.7	7.34	3.25	7.00	4.75	0.0	0.0	12.70	
161	160161	VÕ MINH HIẾU	Nam	28/07/2010	8.01	8.11	7.44	7.08	7.66	5.00	4.00	3.00	0.0	0.0	10.70	
162	160162	HOÀNG BÁ HIỆP	Nam	20/12/2008	5.71	6.19	5.68	5.46	5.76	0.75	1.00	2.00	0.0	0.0	4.35	Liệt
163	160163	NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA	Nữ	26/05/2010	8.1	8.29	8.01	7.38	7.95	6.75	2.50	3.50	0.0	0.0	11.31	
164	160164	NGUYỄN THỊ XUÂN HOA	Nữ	16/08/2010	8.25	8.56	8.59	8.04	8.36	5.25	4.00	5.50	0.0	0.0	12.83	
165	160165	CHÂU VÕ HUY HOÀNG	Nam	15/12/2010	6.81	7.5	6.84	7.1	7.06	2.75	5.25	4.25	0.0	0.0	10.69	
166	160166	NGUYỄN DUY HOÀNG	Nam	05/09/2010	7.8	7.43	7.43	7.75	7.6	4.25	5.50	5.50	0.0	0.0	12.96	
167	160167	GIANG THỊ THANH HỒNG	Nữ	29/04/2010	6.99	7.53	7.48	7.51	7.38	3.75	3.75	3.25	1.0	0.0	10.74	
168	160168	HUỲNH THỊ LAN HỒNG	Nữ	29/01/2010	8.46	8.38	7.74	7.74	8.08	3.75	3.75	4.25	0.0	0.0	10.65	
169	160169	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	11/01/2010	8.48	8.16	7.48	8	8.03	5.50	5.75	3.50	0.0	0.0	12.73	
170	160170	TRƯƠNG THỊ KIM HUỆ	Nữ	05/01/2010	8.28	8.45	8.44	7.34	8.13	7.00	4.75	5.50	0.0	0.0	14.51	
171	160171	BÙI THÁI HUY	Nam	23/09/2010	6.46	5.65	5.2	5.56	5.72	1.00	3.00	8.00	0.0	0.0	10.12	
172	160172	HÀ GIA HUY	Nam	05/10/2010	5.59	5.79	5.56	5.35	5.57	1.00	1.25	2.25	0.0	0.0	4.82	
173	160173	HỒ LÊ TUẤN HUY	Nam	15/12/2010	7.2	7.29	7.74	6.8	7.26	4.75	2.75	4.50	0.0	0.0	10.58	
174	160174	HUỲNH GIA HUY	Nam	10/01/2010	7.7	7.98	6.85	6.86	7.35	4.50	2.25	5.25	0.0	1.0	11.61	
175	160175	NGUYỄN HUY	Nam	27/04/2010	5.71	6.19	5.66	6.09	5.91	3.50	0.75	1.50	0.0	1.0	6.80	Liệt
176	160176	NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	08/09/2010	8.86	8.25	7.26	7.24	7.9	4.25	3.50	4.50	0.0	0.0	10.95	
177	160177	NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	28/11/2010	6.05	5.61	5.61	5.56	5.71	3.50	1.50	3.50	0.0	0.0	7.66	
178	160178	NGUYỄN PHÁT HUY	Nam	16/05/2010	7.08	7.11	6.7	6.75	6.91	3.50	2.25	3.25	0.0	0.0	8.37	
179	160179	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	02/12/2010	5.15	5.91	5.4	5.73	5.55	2.00	1.75	2.50	0.0	0.0	6.04	
180	160180	QUẦN NGỌC GIA HUY	Nam	19/09/2010	7.24	6.86	6.84	6.73	6.92	2.25	2.50	2.00	0.0	0.0	6.80	
181	160181	TRẦN LÊ TIẾN HUY	Nam	14/11/2010	7.34	7.33	6.84	7.46	7.24	5.00	1.50	3.75	0.0	0.0	9.35	
182	160182	TRẦN NHẬT HUY	Nam	26/09/2009	7.53	6.95	6.16	5.98	6.66	5.00	2.00	2.25	0.0	0.0	8.47	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
183	160183	VÕ QUỐC HUY	Nam	17/08/2010	8.73	8.91	8.35	8.75	8.69	6.25	5.50	6.50	1.0	0.0	16.38	
184	160184	PHẠM THÁI HÙNG	Nam	19/01/2010	8.55	8.88	8.01	7.36	8.2	4.50	4.75	4.00	0.0	0.0	11.74	
185	160185	HOÀNG KHÁNH HÙNG	Nam	14/09/2010	6.99	6.78	6.49	6.7	6.74	5.25	2.75	6.00	0.0	0.0	11.82	
186	160186	HUỲNH BẢO HÙNG	Nam	23/05/2010	7.81	7.8	6.73	6.78	7.28	4.75	3.50	3.25	0.0	0.0	10.23	
187	160187	LÊ PHƯỚC HÙNG	Nam	13/05/2010	5.94	6.74	6.38	6.35	6.35	2.25	2.00	2.25	0.0	0.0	6.46	
188	160188	NGUYỄN PHÚ HÙNG	Nam	17/10/2010	6.05	6.08	5.31	6.08	5.88	3.00	2.50	2.00	0.0	0.0	7.01	
189	160189	HUỲNH THỊ THANH HƯƠNG	Nữ	08/07/2010	8.54	8.7	8.49	8.18	8.48	6.00	6.50	8.25	0.0	0.0	17.07	
190	160190	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	Nữ	11/06/2010	6.94	7.64	7.48	7.61	7.42	4.75	5.50	4.50	0.0	0.0	12.55	
191	160191	LÊ THỊ XUÂN HƯƠNG	Nữ	25/12/2010	7.39	7.61	7.54	8.05	7.65	5.25	4.00	5.50	0.0	0.0	12.62	
192	160192	NGUYỄN NGÔ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	16/07/2010	8.51	8.69	8.36	8.76	8.58	6.50	6.50	8.50	0.0	0.0	17.62	
193	160193	NGUYỄN THỊ HUỲNH HƯƠNG	Nữ	20/02/2010	8.64	8.35	7.5	7.8	8.07	4.50	4.75	3.50	0.0	0.0	11.35	
194	160194	NGUYỄN HỮU KHA	Nam	01/10/2010	5.59	6.23	6.11	6.4	6.08	5.00	2.50	2.75	0.0	0.0	9.00	
195	160195	NGUYỄN THÀNH KHA	Nam	15/04/2010	7.05	7.9	7.96	7.71	7.66	4.75	5.25	2.25	0.0	0.0	10.87	
196	160196	TRƯƠNG NGUYỄN DUY KHA	Nam	23/10/2010	6.84	7.33	7.04	7.94	7.29	5.00	4.50	5.00	0.0	0.0	12.34	
197	160197	HÀ PHÚC KHANG	Nam	26/06/2010	7	8.69	8.7	8.83	8.31	6.75	6.75	6.50	0.0	0.0	16.49	
198	160198	HOÀNG MINH KHANG	Nam	26/06/2010	8.13	7.54	8.06	8.06	7.95	5.00	5.75	7.75	0.0	0.0	15.34	
199	160199	LÊ MINH KHANG	Nam	17/10/2010	5.6	5.59	6.2	6.14	5.88	2.50	2.50	3.75	0.0	0.0	7.89	
200	160200	LƯƠNG TẤN KHANG	Nam	20/11/2010	5.94	6.66	6.63	7.54	6.69	4.25	5.00	5.75	0.0	0.0	12.51	
201	160201	LIÊU CHÍ KHANG	Nam	13/08/2010	5.89	6.75	7.65	7.6	6.97	5.00	2.75	2.50	0.0	0.0	9.27	
202	160202	NGUYỄN CHÍ KHANG	Nam	01/11/2010	5.96	6.76	6.5	6.98	6.55	4.50	3.50	2.50	0.0	0.0	9.32	
203	160203	NGUYỄN DUY KHANG	Nam	16/04/2008	6.9	7	6.6	8.81	7.33	6.50	8.25	6.00	0.0	0.0	16.72	
204	160204	NGUYỄN DUY KHANG	Nam	28/01/2010	6.18	5.69	5.8	5.91	5.9	2.00	1.00	2.50	0.0	0.0	5.62	
205	160205	NGUYỄN HUỲNH DUY KHANG	Nam	29/06/2010	8.8	9.19	9.41	9.26	9.17	6.50	7.25	8.00	0.0	0.5	18.48	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm UT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
206	160206	NGUYỄN HỮU KHANG	Nam	29/04/2010	7.56	7.05	6.76	5.83	6.8	4.25	3.25	2.50	0.0	0.0	9.04	
207	160207	NGUYỄN LÊ HOÀNG KHANG	Nam	10/05/2010	8.74	8.74	8.83	9.25	8.89	5.50	8.50	7.75	0.0	0.0	17.89	
208	160208	NGUYỄN PHẠM GIA KHANG	Nam	16/05/2010	6.46	6.81	6.38	6.39	6.51	5.00	3.50	1.75	0.0	0.0	9.13	
209	160209	NGUYỄN TUẤN KHANG	Nam	02/01/2010	6.41	7.23	7.05	6.93	6.91	3.75	2.50	3.00	0.0	0.0	8.55	
210	160210	NGUYỄN VĨNH KHANG	Nam	31/05/2010	6.18	6.35	6.34	6.55	6.36	3.75	4.50	3.00	0.0	0.0	9.78	
211	160211	NGUYỄN VŨ KHANG	Nam	18/04/2010	7.61	7.86	7.43	7.16	7.52	5.25	6.75	6.00	0.0	0.0	14.86	
212	160212	PHAN TRẦN AN KHANG	Nam	29/01/2010	6.89	6.64	5.71	6.24	6.37	4.00	3.00	5.75	0.0	0.0	10.84	
213	160213	TRẦN MINH KHANG	Nam	10/09/2010	5.46	6.58	6.78	6.53	6.34	3.75	2.75	4.00	0.0	0.0	9.25	
214	160214	TRỊNH ĐỖ TRỌNG KHANG	Nam	26/08/2010	9.06	8.98	8.75	8.08	8.72	6.00	4.50	7.25	0.0	0.0	15.04	
215	160215	VÕ CHÍ KHANG	Nam	26/04/2010	8.05	7.9	7.21	7.19	7.59	2.50	5.00	4.00	0.0	0.0	10.33	
216	160216	NGUYỄN LÊ BẢO KHANH	Nam	07/03/2010	6.93	7.3	7.43	6.56	7.06	2.25	2.75	2.25	0.0	0.0	7.19	
217	160217	PHAN TRỌNG KHÁNH	Nam	26/03/2010	6.11	6.34	5.84	6	6.07	5.00	1.50	2.50	0.0	0.0	8.12	
218	160218	LÊ QUANG KHẢI	Nam	23/12/2010	8.48	8.84	9.1	8.74	8.79	5.75	5.50	7.50	0.0	0.0	15.76	
219	160219	NGUYỄN MINH KHẢI	Nam	22/05/2010	7.4	7.46	7.4	8.01	7.57	6.00	6.25	5.25	0.0	0.0	14.52	
220	160220	PHAN QUỐC KHẢI	Nam	10/04/2010	8.29	8.43	7.74	8.15	8.15	5.75	6.25	2.50	0.0	0.0	12.60	
221	160221	NGUYỄN HỒ HOÀNG KHIÊM	Nam	06/08/2010	6	6.34	6.15	6.16	6.16	5.25	3.50	3.75	0.0	0.0	10.60	
222	160222	NGUYỄN PHẠM GIA KHIÊM	Nam	25/05/2010	8.11	7.49	7.45	6.86	7.48	5.50	3.50	3.75	0.0	0.0	11.17	
223	160223	ĐẶNG ĐĂNG KHOA	Nam	05/02/2010	7.8	7.68	7.26	7.3	7.51	4.00	4.00	3.25	0.0	0.0	10.13	
224	160224	NGUYỄN MINH KHOA	Nam	19/03/2010	8.49	8.41	7.98	8.43	8.33	6.25	6.25	5.75	0.0	0.0	15.27	
225	160225	PHẠM ANH KHOA	Nam	22/07/2010	6.24	6.31	6.19	5.99	6.18	3.75	2.25	3.50	0.0	0.0	8.50	
226	160226	TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	03/06/2010	7.99	6.96	7.08	6.81	7.21	3.75	2.25	2.25	0.0	0.0	7.94	
227	160227	PHAN ĐĂNG KHÔI	Nam	09/09/2010	5.99	7.68	6.88	6.8	6.84	5.00	4.25	8.00	0.0	0.0	14.13	
228	160228	PHẠM NHƯ KHÔI	Nam	27/09/2010	5.69	6.46	6.9	6.41	6.37	2.00	5.25	3.50	0.0	0.0	9.44	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm UT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
229	160229	TRẦN MINH KHÔI	Nam	09/04/2010	6.96	5.83	6.28	5.89	6.24	2.75	0.50	2.50	0.0	0.0	5.90	Liệt
230	160230	DƯƠNG THỊ KIỀU	Nữ	08/06/2010	8.78	8.8	8.41	7.43	8.36	7.25	1.00	4.00	0.0	0.0	11.08	
231	160231	ĐÀO NGUYỄN NHÂN KIẾT	Nam	22/09/2010	8.66	9.1	7.61	7.91	8.32	5.25	5.00	4.25	0.0	0.0	12.65	
232	160232	LÊ TRẦN ANH KIẾT	Nam	04/09/2010	5.58	6.44	7.44	6.33	6.45	3.75	2.75	2.25	0.0	0.0	8.06	
233	160233	PHAN TUẤN KIẾT	Nam	10/01/2010	7.53	7.44	6.7	6.94	7.15	4.50	2.50	3.00	0.0	0.0	9.15	
234	160234	THÁI ANH KIẾT	Nam	07/01/2010	7.35	8.54	8.83	8.41	8.28	5.50	5.75	6.25	0.0	0.0	14.73	
235	160235	TRẦN NHÂN KIẾT	Nam	08/08/2010	7.43	7.71	7.75	7.41	7.58	5.00	5.50	5.75	0.0	0.0	13.65	
236	160236	TRỊNH MINH KIẾT	Nam	13/02/2010	7.66	8.14	7.29	7.95	7.76	5.00	5.25	5.00	0.0	0.0	13.00	
237	160237	ĐẶNG THIÊN KIM	Nữ	12/10/2010	7.11	7.44	7.41	6.49	7.11	5.75	3.50	4.50	0.0	0.0	11.76	
238	160238	CAO NHÃ KỶ	Nữ	24/02/2010	8.45	8.16	7.4	7.08	7.77	4.75	2.25	3.25	1.0	0.0	10.51	
239	160239	DƯƠNG MINH KỶ	Nam	26/01/2010	5.64	5.81	5.8	6.49	5.94	2.00	2.00	3.25	0.0	0.0	6.86	
240	160240	ĐỖ THỊ MỸ KỶ	Nữ	14/05/2010	8.05	8.05	7.58	7.56	7.81	5.00	4.00	2.75	0.0	0.0	10.57	
241	160241	NGÔ NHÃ KỶ	Nữ	22/05/2010	7.08	8.25	8.59	8.6	8.13	6.25	4.75	3.75	0.0	0.0	12.76	
242	160242	NGUYỄN LÝ NHÃ KỶ	Nữ	13/08/2010	8.9	9.1	9.51	8.8	9.08	4.00	4.50	6.50	0.0	0.0	13.22	
243	160243	VÕ NGỌC THIÊN KỶ	Nữ	24/01/2010	8.25	7.98	8.28	7.96	8.12	7.25	7.25	5.00	0.0	0.0	16.09	
244	160244	DƯƠNG NGUYỄN Y LAM	Nữ	25/09/2010	9.39	9.26	9.54	9	9.3	7.00	7.25	6.00	0.0	0.0	16.97	
245	160245	HUỲNH NGỌC BẢO LAM	Nữ	31/08/2010	9.34	9.34	9.63	9.46	9.44	7.75	8.50	8.25	0.0	0.0	19.98	
246	160246	NGUYỄN NGỌC TRÚC LAM	Nữ	22/12/2010	5.76	6.98	5.99	6.03	6.19	3.25	2.50	1.75	0.0	0.0	7.11	
247	160247	NGUYỄN NGỌC LAN	Nữ	10/03/2010	6.99	8.13	7.99	8.06	7.79	6.25	5.25	3.25	0.0	0.0	12.66	
248	160248	LÊ TÙNG LÂM	Nam	18/03/2010	7.54	7.54	8.28	8.45	7.95	6.50	6.00	2.00	0.0	0.0	12.54	
249	160249	NGUYỄN DUY LÂM	Nam	24/06/2010	8.19	8.01	7.95	8.13	8.07	5.00	4.25	6.00	0.0	0.0	13.10	
250	160250	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG LÂM	Nam	03/11/2010	8.41	8.3	7.29	8.23	8.06	5.25	5.25	6.25	0.0	0.0	14.14	
251	160251	TRẦN QUANG THANH LÂM	Nam	20/12/2010	7.21	7.01	5.9	6.41	6.63	2.25	3.50	5.50	0.0	0.0	9.86	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
252	160252	TRẦN THUỶ LÂM	Nữ	23/09/2010	5.73	6.29	6.53	6.34	6.22	3.25	2.50	3.25	0.0	0.0	8.17	
253	160253	LÊ THỊ YẾN LINH	Nữ	10/04/2010	7.43	8.33	7.55	7.48	7.7	2.50	5.25	5.50	0.0	0.0	11.59	
254	160254	NGUYỄN HÀ TRÚC LINH	Nữ	20/04/2010	8.06	7.91	8.09	8.13	8.05	5.00	6.25	2.75	0.0	0.0	12.22	
255	160255	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	04/11/2010	9	8.78	8.74	8.86	8.85	6.50	6.25	6.50	0.0	0.0	16.13	
256	160256	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	02/11/2010	7.34	6.73	6.01	5.89	6.49	2.50	1.50	3.00	0.0	0.0	6.85	
257	160257	PHẠM BÙI KHÁNH LINH	Nữ	13/03/2010	9.06	8.65	8.69	8.56	8.74	6.25	6.25	7.25	0.0	0.0	16.45	
258	160258	PHẠM THỊ MỸ LINH	Nữ	27/04/2010	8.89	8.73	8.24	7.35	8.3	6.50	2.00	2.50	0.0	0.0	10.19	
259	160259	TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	16/06/2010	8.01	7.51	7.43	6.96	7.48	5.00	4.50	5.75	0.0	0.0	12.92	
260	160260	LÊ THỊ NGỌC LOAN	Nữ	30/05/2010	9.38	9.49	8.83	9.3	9.25	5.75	7.00	5.75	0.0	0.5	16.23	
261	160261	TẠ THỊ KIM LOAN	Nữ	12/05/2009	8.74	8.26	7.56	7.38	7.99	4.25	3.75	3.00	0.0	0.0	10.10	
262	160262	ĐOÀN HOÀNG LONG	Nam	28/07/2010	6.6	6.24	6.41	6.71	6.49	3.50	5.00	6.75	0.0	0.0	12.62	
263	160263	ĐỖ NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	12/04/2010	7.36	8.14	7.79	8.16	7.86	4.50	3.75	5.25	0.0	0.0	11.81	
264	160264	NGUYỄN ĐỨC LONG	Nam	14/07/2010	5.58	5.44	5.89	5.95	5.72	1.50	0.25	2.25	0.0	0.0	4.52	Liệt
265	160265	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	25/05/2010	6.8	7.46	6.65	7.78	7.17	6.00	3.25	3.50	0.0	0.0	11.08	
266	160266	NGUYỄN PHAN LONG	Nam	13/05/2010	6.76	7	7.1	6.16	6.76	4.50	3.00	2.50	0.0	0.0	9.03	
267	160267	NGUYỄN PHI LONG	Nam	05/02/2010	7.59	7.01	6.64	6.58	6.96	2.75	2.50	2.00	0.0	0.0	7.16	
268	160268	NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	09/10/2010	7.88	7.36	7.58	7.88	7.68	4.25	5.25	6.50	0.0	0.0	13.50	
269	160269	HÀ PHƯỚC LỘC	Nam	05/10/2010	7.66	7.93	6.88	6.88	7.34	5.00	3.00	4.00	0.0	0.0	10.60	
270	160270	HUỲNH VĂN LỘC	Nam	24/03/2010	8.09	8.31	7.15	8.11	7.92	5.00	5.25	3.25	0.0	0.0	11.83	
271	160271	LÂM GIA LỘC	Nam	05/06/2010	5.31	5.28	5.99	5.34	5.48	2.25	2.50	1.25	0.0	0.0	5.84	
272	160272	LÝ MAI LỘC	Nữ	05/12/2010	6.61	6.7	6.83	7.35	6.87	5.25	4.50	4.00	0.0	0.0	11.69	
273	160273	NGUYỄN HỮU LỘC	Nam	29/01/2010	5.41	5.29	5.39	5.2	5.32	1.25	1.00	1.50	0.0	0.0	4.22	
274	160274	NGUYỄN PHÁT LỘC	Nam	20/08/2010	8.58	8.35	8.74	8.93	8.65	7.00	7.75	8.25	0.0	0.0	18.70	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm UT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
275	160275	NGUYỄN TẤN LỘC	Nam	11/01/2010	6.68	5.83	6.51	6.69	6.43	2.25	5.25	4.25	0.0	0.0	10.15	
276	160276	VÔ HỮU LỘC	Nam	10/04/2010	5.3	6.04	6.1	5.79	5.81	1.25	2.00	3.25	0.0	0.0	6.29	
277	160277	CAO KIM LỢI	Nữ	28/11/2010	6.14	6.34	5.84	5.89	6.05	2.25	2.75	2.50	0.0	0.0	7.07	
278	160278	NGUYỄN HỮU LỢI	Nam	29/01/2010	5.74	5.78	5.51	5.85	5.72	3.75	0.00	2.00	0.0	0.0	5.74	Liệt
279	160279	PHẠM THÂN HOÀNG LỢI	Nam	19/09/2010	7.89	8.24	8.73	8.61	8.37	5.25	5.75	4.25	0.0	0.0	13.19	
280	160280	TRƯƠNG TRẦN THÀNH LỢI	Nam	18/01/2010	6.6	6.15	6.58	6.05	6.35	3.00	0.75	2.00	0.0	0.0	5.93	Liệt
281	160281	NGUYỄN HOÀNG LUÂN	Nam	08/02/2010	6.84	6.86	6.99	7.34	7.01	3.75	3.25	2.25	0.0	0.0	8.58	
282	160282	VÔ THỊ NGỌC LUYẾN	Nữ	27/12/2010	7.34	8.04	7.94	8.09	7.85	4.75	2.25	3.75	0.0	0.0	9.88	
283	160283	NGUYỄN THỊ CẨM LỰA	Nữ	12/06/2009	6.41	5.98	6.08	5.7	6.04	1.25	1.75	3.75	0.0	0.0	6.54	
284	160284	NGUYỄN HỮU LƯỢNG	Nam	11/10/2010	6.76	7.68	7.25	7.34	7.26	5.50	4.00	5.75	0.0	0.0	12.85	
285	160285	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	Nữ	02/03/2010	6.84	7.63	7.11	6.91	7.12	5.25	3.00	3.75	0.0	0.0	10.54	
286	160286	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	Nữ	20/04/2010	8.08	6.79	6.6	6.1	6.89	3.50	1.50	3.00	0.0	0.0	7.67	
287	160287	TRẦN THANH MAI	Nữ	22/09/2010	8.29	8.65	7.76	5.66	7.59	4.75	1.25	5.00	0.0	0.0	9.98	
288	160288	TRẦN THỊ KIM MAI	Nữ	23/04/2010	8.76	8.05	7.19	7.24	7.81	6.00	2.75	3.25	0.0	0.0	10.74	
289	160289	VÔ THỊ XUÂN MAI	Nữ	24/10/2010	9.54	8.5	8.41	8.6	8.76	6.75	7.00	8.00	0.0	0.0	17.85	
290	160290	NGUYỄN QUỐC MẠNH	Nam	26/06/2010	5.9	5.7	6.1	7.08	6.2	5.25	6.25	4.50	0.0	0.0	13.06	
291	160291	DƯƠNG ANH MẪN	Nam	07/09/2010	7.76	8.23	8.08	8.25	8.08	5.25	5.25	5.25	0.0	1.0	14.45	
292	160292	TRẦN MINH MẪN	Nam	15/02/2010	8	7.3	7.29	6.74	7.33	5.00	4.00	6.25	0.0	0.0	12.87	
293	160293	VÔ TRIỆU MẪN	Nữ	12/02/2010	7.09	7.91	7.04	6.44	7.12	4.75	1.25	4.50	0.0	0.0	9.49	
294	160294	NGÔ THỊ KIỀU MI	Nữ	04/02/2010	8.2	8.18	7.89	7.58	7.96	6.00	4.50	4.25	0.0	0.0	12.71	
295	160295	CAO GIA MINH	Nam	24/12/2010	8.4	8.38	8.45	8.89	8.53	7.25	9.00	8.00	0.0	0.0	19.53	
296	160296	DƯƠNG CÔNG MINH	Nam	08/12/2010	6.46	7.26	7.5	7.06	7.07	4.75	2.00	2.50	0.0	0.0	8.60	
297	160297	ĐẶNG GIA MINH	Nam	21/06/2009	5.61	6.09	5.86	5.81	5.84	2.25	0.75	3.00	0.0	0.0	5.95	Liệt

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm UT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
298	160298	NGUYỄN NHỰT MINH	Nam	11/05/2010	8.43	7.8	7.29	7.23	7.69	2.75	3.75	4.00	0.0	0.0	9.66	
299	160299	TRƯƠNG NHẬT ÁNH MINH	Nữ	13/04/2010	8.89	9.06	9.2	9.15	9.08	7.75	7.50	8.75	0.0	1.0	20.52	
300	160300	MAI THỊ TRÂM MƠ	Nữ	25/05/2010	7.24	7.13	8.1	7.58	7.51	3.75	3.75	4.25	0.0	0.0	10.48	
301	160301	ĐINH VÕ TRÀ MY	Nữ	03/10/2010	8.41	8.36	7.65	7.68	8.03	5.50	4.25	6.75	0.0	0.0	13.96	
302	160302	LÊ CẨM HÀ MY	Nữ	18/12/2010	7.8	8.33	8.34	8.28	8.19	7.00	2.75	6.75	0.0	0.0	14.01	
303	160303	LƯƠNG THỊ TRÀ MY	Nữ	29/07/2010	8.93	8.81	8.93	8.33	8.75	4.50	4.25	3.50	0.0	0.0	11.20	
304	160304	NGUYỄN THỊ THẢO MY	Nữ	21/08/2010	8	8.34	8.51	8.61	8.37	6.75	6.50	7.25	0.0	0.0	16.86	
305	160305	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	24/11/2010	7.05	7.64	7.26	7.65	7.4	7.00	4.50	4.25	0.0	0.0	13.25	
306	160306	NGUYỄN THỊ TRÚC MY	Nữ	30/01/2010	7.94	7.51	7.83	6.3	7.4	5.00	1.00	2.75	0.0	0.0	8.35	
307	160307	PHẠM THỊ THẢO MY	Nữ	29/10/2010	8.18	7.78	7.31	7.88	7.79	7.00	5.00	3.75	0.0	0.0	13.36	
308	160308	TÔ HOÀNG TRÀ MY	Nữ	09/06/2010	6.31	6.38	7.04	6.55	6.57	3.50	1.50	2.25	0.0	0.0	7.05	
309	160309	TRẦN THỊ DIỄM MY	Nữ	04/01/2010	7.59	7.81	7.89	7.3	7.65	6.00	5.50	4.25	0.0	0.0	13.32	
310	160310	TRẦN THỊ TRÀ MY	Nữ	29/09/2010	6.68	7.66	7.65	7.7	7.42	5.50	2.75	6.50	0.0	0.0	12.55	
311	160311	TRẦN TRỊNH TRÀ MY	Nữ	30/10/2010	8.78	9.2	8.88	8.59	8.86	7.00	4.00	5.50	0.0	0.0	14.21	
312	160312	TRỊNH THỊ HẠ MY	Nữ	28/09/2010	8.61	8.71	8.43	8.13	8.47	6.75	4.00	3.50	0.0	0.0	12.52	
313	160313	VÕ NGUYỄN THANH TRÀ MY	Nữ	08/03/2010	9	9.24	8.86	8.98	9.02	8.25	6.50	8.50	0.0	0.5	19.48	
314	160314	VÕ THỊ THẢO MY	Nữ	10/06/2010	6.33	7.2	7.26	7.64	7.11	2.75	1.50	3.50	0.0	1.0	8.56	
315	160315	CHÂU THÁI MỸ	Nữ	01/12/2010	7.29	6.86	6.16	6.59	6.73	2.50	1.75	4.00	0.0	0.0	7.79	
316	160316	NGUYỄN THỊ HOÀNG MỸ	Nữ	23/05/2010	7.56	8.28	8.18	7.69	7.93	5.50	4.25	7.75	0.0	0.0	14.63	
317	160317	NGUYỄN BẢO NAM	Nam	22/04/2010	6.75	7.4	6.39	6.99	6.88	5.50	3.50	3.25	0.0	0.0	10.64	
318	160318	NGUYỄN HOÀI NAM	Nam	11/01/2010	7.45	7.13	6.5	7.08	7.04	3.25	3.75	1.25	0.0	0.0	7.89	
319	160319	NGUYỄN THANH NAM	Nam	21/06/2010	7.46	6.88	6.35	6.16	6.71	3.75	2.25	3.75	0.0	0.0	8.84	
320	160320	NGUYỄN TRUNG NAM	Nam	17/09/2010	5.94	6.35	6.5	6.2	6.25	2.00	2.25	5.50	0.0	0.0	8.70	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm UT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
321	160321	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀI NAM	Nam	26/03/2010	8.89	9.1	8.81	8.46	8.82	6.50	5.50	4.00	0.0	0.0	13.85	
322	160322	BÙI PHÚC NĂNG	Nam	03/03/2010	9.18	8.91	8.2	7.86	8.54	3.00	7.50	4.00	0.0	0.0	12.71	
323	160323	NGUYỄN LÊ KIM NGA	Nữ	18/10/2010	7.75	8.1	8.08	7.65	7.9	7.75	4.50	6.00	0.0	0.0	15.15	
324	160324	HUỖNH KIM NGÂN	Nữ	02/07/2010	8.7	8.93	8.73	8.7	8.77	6.75	4.00	6.25	1.0	0.0	15.53	
325	160325	HUỖNH VÕ KIM NGÂN	Nữ	13/07/2010	8.21	7.96	7.56	7.13	7.72	5.00	5.00	7.25	0.0	1.0	15.39	
326	160326	LÊ MỸ NGÂN	Nữ	28/04/2010	6.43	7	7.03	7.45	6.98	4.50	4.00	2.25	0.0	0.0	9.62	
327	160327	LÊ NGỌC KIM NGÂN	Nữ	11/01/2010	8.95	9.15	9.4	8.93	9.11	7.00	6.50	5.00	0.0	0.0	15.68	
328	160328	LÊ THỊ KIM NGÂN	Nữ	29/08/2010	7.63	8.1	7.61	6.94	7.57	5.25	3.00	2.50	0.0	0.0	9.80	
329	160329	NGUYỄN THÚY NGÂN	Nữ	07/02/2010	7.45	7.81	7.78	6.45	7.37	5.00	3.50	2.50	0.0	0.0	9.91	
330	160330	PHẠM NGUYỄN THÚY NGÂN	Nữ	15/09/2010	8.23	8.59	8.86	8.81	8.62	6.50	6.00	5.25	0.0	0.0	15.01	
331	160331	PHẠM THỊ THANH NGÂN	Nữ	25/03/2010	6.33	6.41	6.41	6.59	6.44	4.75	2.00	3.00	0.0	0.0	8.76	
332	160332	PHẠM THỊ THU NGÂN	Nữ	21/01/2010	7.06	8.05	7.59	7.99	7.67	6.25	4.00	3.00	0.0	0.0	11.58	
333	160333	PHẠM THỊ THÚY NGÂN	Nữ	19/03/2010	7.14	7.56	8.28	7.65	7.66	2.50	2.25	1.50	0.0	0.0	6.67	
334	160334	TÔ THỊ THANH NGÂN	Nữ	04/01/2010	8.08	6.66	6.68	6.26	6.92	2.50	2.25	3.50	0.0	0.0	7.85	
335	160335	TRANG YÊN NGÂN	Nữ	02/12/2010	7.24	7.5	7.25	7.48	7.37	5.50	3.00	3.25	0.0	0.0	10.44	
336	160336	TRẦN THỊ BẢO NGÂN	Nữ	13/04/2009	5.8	6	6.4	5.6	5.95	4.00	1.00	2.25	0.0	0.0	6.86	
337	160337	VÕ KIM NGÂN	Nữ	12/12/2010	7.85	8	7.86	8.08	7.95	5.25	3.75	3.50	0.0	0.0	11.14	
338	160338	VÕ THANH NGÂN	Nữ	19/10/2009	5.86	5.88	6.11	5.89	5.94	4.00	2.00	2.50	0.0	0.0	7.73	
339	160339	VÕ THỊ THÚY NGÂN	Nữ	12/07/2010	8.23	7.04	7.2	7.05	7.38	4.50	4.00	2.75	0.0	0.0	10.09	
340	160340	LÊ HỒ MÃN NGHI	Nữ	07/02/2010	9.01	9.04	8.71	8.43	8.8	5.75	7.00	7.00	0.0	0.0	16.47	
341	160341	MÃNH THỊ PHƯƠNG NGHI	Nữ	15/10/2010	6.99	6.31	6.5	7.13	6.73	2.75	3.50	2.75	0.0	0.0	8.32	
342	160342	NGUYỄN PHẠM XUÂN NGHI	Nữ	26/09/2010	7.36	7.4	7.51	7.01	7.32	4.00	2.50	2.25	0.0	0.0	8.32	
343	160343	TRƯƠNG THỊ BẢO NGHI	Nữ	11/11/2010	5.45	5.46	5.9	6.16	5.74	2.25	3.50	3.00	1.0	0.0	8.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
344	160344	ĐỖ HIẾU NGHĨA	Nam	30/11/2010	9.1	9.25	9.56	9.26	9.29	6.75	6.25	7.50	0.0	0.0	17.14	
345	160345	NGÔ ĐÌNH NGHĨA	Nam	23/04/2010	7.31	7.83	7.06	7.38	7.4	2.75	4.00	2.75	0.0	0.0	8.87	
346	160346	PHẠM TRỌNG NGHĨA	Nam	23/01/2010	7.73	7.59	7.31	6.9	7.38	2.50	2.00	2.75	0.0	0.0	7.29	
347	160347	ĐỖ NGUYỄN NGỌC	Nữ	15/07/2010	8.6	8.93	8.73	8.63	8.72	5.50	6.25	5.25	0.0	0.0	14.52	
348	160348	HỒ BẢO NGỌC	Nữ	25/11/2010	8.38	8.36	8.64	8.73	8.53	6.50	6.75	7.25	0.0	0.0	16.91	
349	160349	LÊ NHƯ NGỌC	Nữ	18/11/2010	7.71	7.5	7.84	7.8	7.71	5.25	5.75	4.00	0.0	0.0	12.81	
350	160350	LÊ THỊ KIM NGỌC	Nữ	02/03/2010	8.35	8.65	8.73	8.59	8.58	5.25	5.75	6.50	0.0	0.0	14.82	
351	160351	LÊ TRẦN GIA NGỌC	Nữ	30/12/2010	8.16	8.46	8.04	8.85	8.38	8.00	5.75	4.75	0.0	0.0	15.46	
352	160352	NGUYỄN HIẾU NGỌC	Nữ	11/11/2010	7.65	8.14	8.5	8.51	8.2	6.25	4.75	5.75	0.0	0.0	14.19	
353	160353	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	Nữ	02/11/2010	8.39	8.11	7.45	7.94	7.97	5.75	5.75	4.25	0.0	0.0	13.42	
354	160354	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	Nữ	06/06/2010	7.21	6.83	7.51	6.96	7.13	3.00	3.25	3.50	0.0	0.0	8.96	
355	160355	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	Nữ	09/01/2010	7.83	7.05	7.06	6.99	7.23	4.75	2.50	3.50	0.0	0.0	9.69	
356	160356	PHAN BẢO NGỌC	Nữ	12/10/2010	9.05	8.33	8.95	9.19	8.88	7.50	7.00	7.50	0.0	0.0	18.06	
357	160357	TRẦN THỊ NGỌC	Nữ	14/12/2010	7.4	7.53	7.73	7.68	7.59	6.00	2.75	2.75	0.0	0.0	10.33	
358	160358	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	Nữ	22/08/2010	7.49	8.4	8.53	8.09	8.13	6.50	4.25	5.50	0.0	0.5	14.31	
359	160359	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	Nữ	09/01/2010	8.86	8.85	8.16	8.21	8.52	6.00	3.25	4.75	0.0	0.0	12.36	
360	160360	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	Nữ	12/11/2010	8.35	8.9	8.03	8.1	8.35	5.75	6.50	7.25	0.0	0.0	16.16	
361	160361	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	Nữ	26/02/2010	7.05	8.04	7.75	7.33	7.54	4.50	4.75	3.50	0.0	0.0	11.19	
362	160362	PHẠM HUỲNH THANH NGUYÊN	Nữ	11/06/2010	8.69	8.06	7.91	7.63	8.07	6.50	6.00	4.50	0.0	0.0	14.32	
363	160363	TRẦN THỊ THẢO NGUYÊN	Nữ	20/11/2010	7.51	7.56	6.86	6.81	7.19	4.50	2.50	2.25	0.0	0.0	8.63	
364	160364	VÕ GIA NGUYỄN	Nam	11/09/2010	8.19	8.11	7.25	7.03	7.65	4.00	2.50	3.00	0.0	0.0	8.95	
365	160365	NGUYỄN HÀ TÚ NGUYỆT	Nữ	05/04/2010	7.78	8.34	8.14	7.01	7.82	5.50	3.75	4.00	0.0	0.0	11.62	
366	160366	PHẠM NGUYỄN MINH NGUYỆT	Nữ	28/02/2010	8.75	8.49	8.81	8.23	8.57	5.00	3.75	4.75	0.0	0.0	12.02	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm UT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
367	160367	LÊ HOÀNG NHÂN	Nam	10/02/2010	9.16	9.28	9.04	8.6	9.02	5.75	5.25	7.75	0.0	0.0	15.83	
368	160368	NGUYỄN THIỆN NHÂN	Nam	27/10/2010	7.14	7.5	7.8	7.61	7.51	4.00	5.50	3.50	0.0	0.0	11.35	
369	160369	TRỊNH THÀNH NHÂN	Nam	21/03/2010	6.05	5.7	5.34	5.54	5.66	3.50	1.25	2.50	0.0	0.0	6.77	
370	160370	TRƯƠNG VĂN THÀNH NHÂN	Nam	11/12/2010	7.88	7.61	7.03	6.99	7.38	3.00	3.50	2.50	0.0	0.0	8.51	
371	160371	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	Nam	26/05/2010	9.13	8.81	8.49	8.41	8.71	5.25	2.75	5.25	0.0	0.0	11.89	
372	160372	BÙI ĐẮC NHẪN	Nam	22/07/2010	6.14	5.75	5.94	6.05	5.97	3.25	3.50	2.50	0.0	0.0	8.27	
373	160373	NGUYỄN TRẦN MINH NHẬT	Nam	13/06/2010	8.06	7.3	7.28	7.41	7.51	5.00	2.00	2.75	0.0	0.0	9.08	
374	160374	DƯƠNG THỊ THANH NHI	Nữ	15/10/2010	7.63	7.64	7.54	6.94	7.44	4.75	1.25	2.50	0.0	0.0	8.18	
375	160375	LÂM HOÀNG XUÂN NHI	Nữ	05/02/2010	8.7	8.39	8.45	8.54	8.52	7.00	5.25	7.25	0.0	0.0	16.21	
376	160376	LÊ THỊ YẾN NHI	Nữ	14/06/2010	5.76	6.24	6.19	5.58	5.94	1.25	1.50	2.50	0.0	0.0	5.46	
377	160377	NGUYỄN KHẢ NHI	Nữ	01/01/2010	9.05	9.33	8.85	9.06	9.07	6.75	8.00	6.25	0.0	0.5	17.92	
378	160378	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	Nữ	17/11/2009	8.04	7.74	7.5	6.91	7.55	5.50	1.75	4.25	0.0	0.0	10.32	
379	160379	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	Nữ	28/07/2010	9.04	9.21	9.31	9.1	9.17	8.50	4.75	7.25	0.0	0.0	17.10	
380	160380	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	10/01/2010	6.05	8.08	7.19	7.49	7.2	6.50	6.25	3.75	0.0	0.0	13.71	
381	160381	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	18/08/2010	8.34	8.14	7.81	7.85	8.04	3.50	5.75	3.00	0.0	0.0	10.99	
382	160382	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	30/01/2010	7.35	7.8	7.09	5.99	7.06	5.75	2.50	2.50	0.0	0.0	9.64	
383	160383	PHẠM TUYẾT NHI	Nữ	01/09/2010	8.23	8.33	8.38	8.28	8.31	5.75	2.75	6.50	0.0	0.0	12.99	
384	160384	PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG	Nữ	15/08/2010	7.21	7.74	6.71	7.19	7.21	3.50	4.50	2.50	0.0	0.0	9.51	
385	160385	LƯU TÂM NHƯ	Nữ	15/10/2010	7.26	6.26	6.44	6.03	6.5	5.00	2.50	3.00	0.0	0.0	9.30	
386	160386	NGÔ NGỌC NHƯ	Nữ	02/12/2010	6.89	7.63	7.49	7.73	7.44	5.25	1.75	3.25	0.0	0.0	9.41	
387	160387	NGUYỄN THỊ TỔ NHƯ	Nữ	22/08/2010	8.6	8.9	8.85	8.31	8.67	5.75	6.00	4.50	0.0	0.0	13.98	
388	160388	PHAN LÂM NHƯ	Nữ	09/02/2010	7.09	6.38	6.65	6	6.53	4.25	1.75	2.25	0.0	0.0	7.73	
389	160389	PHẠM THỊ YẾN NHƯ	Nữ	12/10/2010	7.55	6.89	7.13	7.53	7.28	5.50	5.25	4.00	0.0	0.0	12.51	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
390	160390	TRẦN KHÁNH NHƯ	Nữ	10/02/2010	8.61	8.81	8.29	8.16	8.47	6.50	6.00	6.25	0.0	0.0	15.67	
391	160391	PHẠM DUY NHỨT	Nam	09/08/2010	6.05	7.01	6.34	6.39	6.45	2.00	1.75	3.25	0.0	0.0	6.84	
392	160392	NGUYỄN PHƯỚC NHỰT	Nam	25/03/2010	7.04	6.56	6.89	6.51	6.75	6.50	4.25	3.00	0.0	0.0	11.65	
393	160393	NGUYỄN HỒ ĐẮC NINH	Nam	05/08/2010	8.23	7.94	8.23	8.08	8.12	6.50	6.25	3.75	0.0	0.0	13.99	
394	160394	ĐẶNG YẾN OANH	Nữ	07/01/2010	7.95	8.16	7.79	7.04	7.74	7.00	4.00	4.25	0.0	0.0	13.00	
395	160395	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	Nữ	09/06/2010	6.93	7.14	7.2	7.51	7.2	3.00	4.75	4.00	0.0	0.0	10.39	
396	160396	HỒ SIÊU ƠN	Nữ	26/10/2010	7.45	8.13	7.9	8.06	7.89	7.00	5.00	2.75	0.0	0.0	12.69	
397	160397	NGUYỄN DUY PHÁT	Nam	01/06/2010	7.46	7.55	7.58	7.8	7.6	4.50	4.00	4.50	0.0	0.0	11.38	
398	160398	NGUYỄN THÀNH PHÁT	Nam	15/06/2010	7.41	7.89	8.35	8.44	8.02	7.00	4.00	7.00	0.0	0.0	15.01	
399	160399	NGUYỄN VĂN PHÁT	Nam	02/02/2010	7.53	7.44	7.7	6.71	7.35	5.00	3.25	2.25	0.0	0.0	9.56	
400	160400	PHẠM NGUYỄN VŨ PHÁT	Nam	26/05/2010	6.98	6.68	7.1	6.55	6.83	4.25	3.00	1.50	0.0	0.0	8.17	
401	160401	TRẦN HỒNG PHÁT	Nam	05/10/2010	5.06	5.18	5.94	6.09	5.57	1.50	1.50	2.50	0.0	0.0	5.52	
402	160402	LÊ THỊ HỒNG PHẤN	Nữ	19/09/2010	6.98	7.18	7.06	7	7.06	5.00	3.50	4.00	0.0	0.0	10.87	
403	160403	TRƯƠNG HẠO PHI	Nam	16/12/2010	6.13	6.68	6.68	6.15	6.41	3.75	3.50	4.00	0.0	0.0	9.80	
404	160404	LÊ THỊ THANH PHIÊN	Nữ	18/05/2010	8.55	8.25	8.45	8.7	8.49	5.75	7.25	5.50	0.0	0.0	15.50	
405	160405	ĐINH HỒNG PHONG	Nam	23/03/2010	5.78	5.84	5.89	6.35	5.97	3.25	3.75	2.75	0.0	0.0	8.62	
406	160406	NGUYỄN HOÀNG PHONG	Nam	04/03/2010	6.46	6.33	6.44	6.41	6.41	3.75	2.75	4.00	0.0	0.0	9.27	
407	160407	NGUYỄN THANH PHONG	Nam	04/06/2010	5.59	4.86	5.21	5.89	5.39	3.50	1.50	2.50	0.0	0.0	6.87	
408	160408	PHAN THANH PHONG	Nam	20/09/2010	6.1	6.75	6.96	6.35	6.54	4.00	2.00	2.00	0.0	0.0	7.56	
409	160409	ĐẶNG TRIỆU PHÚ	Nam	20/09/2010	7.55	8.01	7.48	7.36	7.6	3.75	4.75	4.00	0.0	0.0	11.03	
410	160410	LÊ TRẦN NGỌC PHÚ	Nam	10/01/2010	5.81	6.6	6.5	6.19	6.28	2.75	1.25	2.75	0.0	0.0	6.61	
411	160411	LÊ TRƯƠNG PHÚ	Nam	06/06/2010	6.66	6.48	6.78	6.8	6.68	4.00	3.25	3.50	0.0	0.0	9.53	
412	160412	NGUYỄN ĐẠI PHÚ	Nam	13/04/2010	7.45	7.04	6.8	6.9	7.05	4.00	3.00	3.75	0.0	0.0	9.64	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
413	160413	NGUYỄN QUỐC PHÚ	Nam	09/03/2010	5.64	5.63	5.86	6.06	5.8	3.50	3.50	4.25	0.0	0.0	9.62	
414	160414	PHẠM HOÀI PHÚ	Nam	26/11/2010	9.83	9.8	9.81	9.31	9.69	5.92	8.25	9.25	0.0	1.5	20.80	
415	160415	TRẦN DUY PHÚ	Nam	14/04/2010	6.58	7.23	7.38	6.98	7.04	3.50	4.00	2.75	0.0	0.0	9.29	
416	160416	CHÂU TRỌNG PHÚC	Nam	28/02/2010	7.78	7.8	8.1	7.63	7.83	4.00	4.25	5.75	0.0	0.0	12.15	
417	160417	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	03/01/2010	6.15	7.09	6.61	6.65	6.63	5.25	2.75	4.50	0.0	0.0	10.74	
418	160418	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	Nam	06/04/2010	7	7.24	6.64	6.34	6.81	5.00	3.75	3.75	0.0	0.0	10.79	
419	160419	PHẠM NGUYỄN TRỌNG PHÚC	Nam	04/01/2010	8.18	8.24	8.46	8.9	8.45	5.25	6.50	7.50	0.0	0.0	16.01	
420	160420	TRẦN PHẠM HOÀNG PHÚC	Nam	19/12/2010	8.35	7.91	7.2	6.91	7.59	4.25	2.75	2.50	0.0	0.0	8.93	
421	160421	TRẦN VINH TÀI PHÚC	Nam	28/07/2010	8.78	8.55	8.36	7.91	8.4	5.00	6.50	6.50	0.0	0.0	15.12	
422	160422	VÕ THÀNH PHÚC	Nam	19/09/2010	6.65	7.06	7.43	7.13	7.07	4.50	2.50	5.25	0.0	0.0	10.70	
423	160423	NGUYỄN KIM PHỤNG	Nữ	02/06/2010	6.74	6.29	6.93	7	6.74	5.00	3.75	4.00	0.0	0.0	10.95	
424	160424	ĐÀO VÕ TRÚC PHƯƠNG	Nữ	01/05/2010	8.28	7.89	7.86	7.64	7.92	5.75	4.25	2.75	0.0	0.0	11.30	
425	160425	MAI PHƯƠNG	Nữ	26/03/2010	8.28	8.63	8.09	8.94	8.49	6.25	5.75	5.00	0.0	0.0	14.45	
426	160426	NGÔ HÀ PHƯƠNG	Nữ	28/12/2010	7.39	6.69	6.7	7.3	7.02	6.25	4.50	5.75	0.0	0.0	13.66	
427	160427	NGUYỄN HÀ KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	05/09/2010	7.83	7.45	6.99	7.11	7.35	5.75	5.00	6.50	0.0	0.0	14.28	
428	160428	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nam	04/07/2010	5.91	5.93	5.65	5.45	5.74	3.25	4.50	2.50	0.0	0.0	8.90	
429	160429	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	07/06/2010	5.53	6.18	6.04	6.91	6.17	4.75	2.50	3.25	0.0	0.0	9.20	
430	160430	NGUYỄN THỊ ÁNH PHƯƠNG	Nữ	06/08/2010	6.61	6.9	6.88	6.19	6.65	4.25	3.00	2.50	0.0	0.0	8.82	
431	160431	PHẠM DUY PHƯƠNG	Nam	28/11/2010	5.65	5.99	6.71	6.68	6.26	2.75	1.50	2.00	0.0	0.0	6.25	
432	160432	LÊ HỮU PHƯỚC	Nam	21/09/2010	9.11	8.46	8.19	8.38	8.54	5.50	7.00	8.75	0.0	0.0	17.44	
433	160433	LÊ TIỀN KIM PHƯƠNG	Nữ	14/02/2010	8.74	8.54	8.7	8.48	8.62	5.50	4.00	6.50	0.0	0.0	13.79	
434	160434	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	Nữ	08/11/2010	5.4	5.89	5.94	6.36	5.9	3.00	2.50	4.25	0.0	0.0	8.60	
435	160435	LÊ KHÁNH QUANG	Nam	04/11/2010	7.66	7.94	6.65	6.94	7.3	4.50	3.50	2.75	0.0	0.0	9.72	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
436	160436	MÁ NGỌC QUANG	Nam	02/10/2010	6.09	5.6	5.84	5.5	5.76	1.75	1.00	3.75	0.0	0.0	6.28	
437	160437	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	06/07/2010	6.59	6.93	7.14	6.68	6.84	2.25	3.75	2.50	0.0	0.0	8.00	
438	160438	TRẦN MINH QUÂN	Nam	17/10/2010	6.96	6.28	6.76	6.59	6.65	5.50	2.00	2.00	0.0	0.0	8.65	
439	160439	LÊ CHUNG QUỐC	Nam	05/04/2010	6.64	7.31	6.89	6.96	6.95	3.50	4.25	4.75	0.0	0.0	10.84	
440	160440	DƯƠNG THANH QUYÊN	Nữ	04/04/2010	5.41	5.91	5.81	5.76	5.72	4.25	0.50	2.75	0.0	0.0	6.97	Liệt
441	160441	HUỲNH BẢO QUYÊN	Nữ	17/05/2010	8.69	8.45	8.45	8.13	8.43	5.25	3.75	5.00	0.0	0.0	12.33	
442	160442	LÊ THỊ THÚY QUYÊN	Nữ	10/12/2010	8.39	8.68	8.41	8.45	8.48	6.50	5.75	5.50	0.0	0.0	14.97	
443	160443	NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN	Nữ	23/06/2010	8.19	8.14	8.33	8.43	8.27	7.00	7.50	8.25	0.0	0.0	18.41	
444	160444	NGUYỄN THƯƠNG QUYÊN	Nữ	29/01/2010	7.61	7.3	7.39	7.35	7.41	4.50	2.75	4.50	0.0	0.0	10.45	
445	160445	TẠ THỊ NGỌC QUYÊN	Nữ	24/04/2010	8.31	8.83	8.34	7.86	8.34	6.00	3.75	3.25	0.0	0.0	11.60	
446	160446	PHAN MẠNH QUYÊN	Nam	03/04/2010	6.65	6.54	7.15	7.16	6.88	3.25	3.50	3.25	0.0	0.0	9.06	
447	160447	PHẠM HỒNG QUYẾT	Nam	30/03/2010	7.55	6.86	6.61	6.86	6.97	4.25	2.75	4.25	0.0	0.0	9.97	
448	160448	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	22/01/2009	8.4	8.1	7.39	7.69	7.9	6.50	5.00	2.75	0.0	0.0	12.35	
449	160449	NGUYỄN HỒ NHƯ QUỲNH	Nữ	21/04/2010	9.05	8.05	8	7.71	8.2	5.67	4.50	3.25	0.0	0.0	11.85	
450	160450	NGUYỄN KIM QUỲNH	Nữ	03/05/2010	7.51	8	7.81	7.46	7.7	4.75	3.50	2.75	0.0	0.0	10.01	
451	160451	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	20/02/2010	6.3	7.26	7.31	7.31	7.05	5.00	2.75	3.00	0.0	0.0	9.64	
452	160452	PHAN NGÔ GIA QUỲNH	Nữ	26/05/2010	5.81	6.01	6.49	7.08	6.35	4.50	4.00	3.50	0.0	0.0	10.31	
453	160453	PHẠM NGỌC QUỲNH	Nữ	01/02/2010	7.79	8.03	7.73	7.88	7.86	5.75	5.00	4.00	0.0	0.0	12.68	
454	160454	LÊ THỊ NGỌC QUỲ	Nữ	11/02/2010	6.16	6.66	6.9	6.65	6.59	5.75	4.00	3.75	0.0	0.0	11.43	
455	160455	NGUYỄN HUỲNH THANH QUỲ	Nam	11/03/2010	8.06	8.18	8.11	7.19	7.89	4.00	3.25	3.00	0.0	0.0	9.54	
456	160456	TRẦN SAN SAN	Nữ	10/04/2010	8.74	8.85	8.85	8.51	8.74	6.00	3.75	6.00	0.0	0.0	13.65	
457	160457	DƯƠNG TẤN SANG	Nam	15/01/2010	6.34	6.89	6.74	6.8	6.69	3.50	2.75	4.25	0.0	0.0	9.36	
458	160458	LƯƠNG LÂM SANG	Nam	23/02/2010	5.6	5.91	5.5	5.1	5.53	3.00	2.75	3.25	0.0	0.0	7.96	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
459	160459	PHẠM MINH SANG	Nam	25/04/2010	8.61	8.19	7.53	6.96	7.82	4.25	4.50	3.25	0.0	0.0	10.75	
460	160460	TRẦN BÁ SANG	Nam	18/09/2010	6.93	6.36	6.8	6.93	6.76	6.75	4.00	5.75	0.0	0.0	13.58	
461	160461	NGUYỄN THÀNH TÀI	Nam	01/06/2010	8.99	9.1	9.24	9.08	9.1	6.75	6.25	6.50	0.0	0.0	16.38	
462	160462	PHẠM TẤN TÀI	Nam	12/03/2010	6.16	6.49	6.35	6.41	6.35	3.50	2.50	3.50	0.0	0.0	8.56	
463	160463	TRẦN THANH TÀI	Nam	18/05/2010	5.53	5.95	6.18	6.39	6.01	3.50	0.50	3.00	0.0	0.0	6.70	Liệt
464	160464	VÕ TẤN TÀI	Nam	25/02/2010	7.38	6.64	6.78	6.84	6.91	2.25	1.25	3.25	0.0	0.0	6.80	
465	160465	NGUYỄN KHÁNH TÂM	Nam	04/10/2010	6.31	6.46	6.28	6.68	6.43	3.75	3.00	4.00	0.0	0.0	9.45	
466	160466	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	Nữ	25/08/2010	6.09	6.13	6.25	6.5	6.24	4.75	2.50	3.75	0.0	0.0	9.57	
467	160467	PHẠM BÌNH TÂM	Nữ	10/05/2010	6.04	6.69	6.65	6.41	6.45	4.00	3.00	2.25	0.0	0.0	8.41	
468	160468	NGÔ DUY TÂN	Nam	20/10/2010	7.69	6.69	6.26	5.63	6.57	3.75	1.50	3.25	0.0	0.0	7.92	
469	160469	NGUYỄN CHÍ TÂN	Nam	20/07/2010	8.79	7.88	7.89	8.26	8.21	5.00	7.00	6.00	0.0	0.0	15.06	
470	160470	NGUYỄN THỊ THIÊN TÂM	Nữ	19/02/2010	7.86	7.01	6.96	7.19	7.26	5.00	3.00	3.50	0.0	0.0	10.23	
471	160471	PHAN NHẬT THANH	Nam	31/07/2010	5.13	5.59	5.56	5.91	5.55	3.00	2.25	4.25	0.0	1.0	9.32	
472	160472	PHẠM MỸ THANH	Nữ	31/01/2010	6.8	6.25	6.56	6.73	6.59	4.50	4.00	4.00	0.0	0.0	10.73	
473	160473	NGUYỄN MINH THÀNH	Nam	11/02/2010	7.64	7.9	7.8	7.76	7.78	4.00	3.75	2.50	0.0	0.0	9.51	
474	160474	NGUYỄN THIỆN THÀNH	Nam	28/09/2010	5.99	6.83	6.96	7.15	6.73	2.75	3.00	5.25	0.0	0.0	9.72	
475	160475	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Nam	01/06/2010	7.94	7.88	7.88	7.89	7.9	5.75	3.00	6.25	0.0	0.0	12.87	
476	160476	TRẦN PHÚ THÀNH	Nam	16/12/2010	6.48	6.25	7.39	7.08	6.8	4.50	3.25	2.75	0.0	0.0	9.39	
477	160477	CHÂU VĂN THÁI	Nam	15/01/2010	7.26	8.71	8.43	8.33	8.18	7.25	3.50	4.50	0.0	0.0	13.13	
478	160478	LÊ HỒNG THÁI	Nam	11/08/2010	5.69	6.41	6.11	6.43	6.16	2.00	2.50	2.25	0.0	0.0	6.57	
479	160479	LÊ HUỖNH QUỐC THÁI	Nam	22/06/2010	7.74	8.01	8.54	8.7	8.25	5.25	5.75	6.50	0.0	0.5	15.23	
480	160480	NGUYỄN QUỐC THÁI	Nam	17/01/2010	6.61	7.54	7.34	7.08	7.14	3.50	2.25	2.75	0.0	0.0	8.09	
481	160481	NGUYỄN THÀNH THÁI	Nam	17/06/2010	7.89	7.41	7.65	7.23	7.55	2.25	1.75	4.00	0.0	0.0	7.87	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
482	160482	PHẠM QUỐC THÁI	Nam	28/05/2010	6.16	7.31	6.71	6.25	6.61	4.75	2.50	4.25	0.0	0.0	10.03	
483	160483	PHẠM VÕ QUỐC THÁI	Nam	14/07/2010	4.7	5.63	6.2	5.49	5.51	3.50	1.50	3.00	0.0	0.0	7.25	
484	160484	TRẦN MINH THÁI	Nam	03/10/2010	6.75	7.69	7.74	6.55	7.18	3.25	0.75	3.00	0.0	0.0	7.05	Liệt
485	160485	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	Nữ	01/08/2010	8.73	8.71	7.58	7.69	8.18	2.25	3.75	5.50	0.0	0.0	10.50	
486	160486	NGUYỄN THỊ NGUYỄN THẢO	Nữ	15/08/2010	7.68	7.2	6.96	7.39	7.31	4.75	4.50	4.25	0.0	0.0	11.64	
487	160487	NGUYỄN TRẦN VÂN THẢO	Nữ	28/12/2010	5.95	6.29	6.33	6	6.14	2.25	1.25	2.00	0.0	0.0	5.69	
488	160488	PHÙNG THỊ THU THẢO	Nữ	03/12/2010	7.39	7.41	7.19	7.28	7.32	6.00	3.25	3.50	0.0	0.0	11.12	
489	160489	PHẠM NGỌC THẠCH	Nam	04/05/2009	7.24	8.79	9.05	9.05	8.53	6.00	7.50	8.00	0.0	0.0	17.61	
490	160490	CHÊ TOÀN THẮNG	Nam	07/10/2010	7.98	7.78	8.18	8.4	8.09	6.75	7.00	4.00	0.0	0.0	14.85	
491	160491	HUỖNH CÔNG THIÊN	Nam	23/03/2010	7.69	8.45	9.48	8.98	8.65	5.00	5.50	6.50	0.0	0.0	14.50	
492	160492	NGUYỄN PHÚC THIÊN	Nữ	02/02/2010	8.11	7.94	8	8.09	8.04	6.25	5.50	4.00	0.0	0.0	13.44	
493	160493	LÊ MINH THIỆN	Nam	20/04/2010	8.34	7.69	7.09	7.4	7.63	4.50	3.75	4.50	0.0	0.0	11.21	
494	160494	BÙI LÝ ĐỨC THỊNH	Nam	05/02/2010	7.9	8.36	8.63	7.66	8.14	4.75	5.25	8.50	0.0	0.0	15.39	
495	160495	ĐẶNG GIA THỊNH	Nam	02/08/2010	7.1	7.95	6.99	7.51	7.39	5.00	4.00	3.00	0.0	0.0	10.62	
496	160496	HUỖNH PHÚC THỊNH	Nam	05/05/2010	9.24	9.2	9.39	9.06	9.22	6.25	8.00	9.00	0.0	0.0	19.04	
497	160497	PHẠM GIA THỊNH	Nam	02/09/2010	7.25	8.16	8.46	8.23	8.03	5.50	6.00	5.00	0.0	0.0	13.96	
498	160498	PHẠM NGUYỄN GIA THỊNH	Nam	14/11/2010	7.14	7.56	6.28	5.96	6.74	4.75	3.50	2.50	0.0	0.0	9.55	
499	160499	NGUYỄN THỊ THANH THOÀ	Nữ	30/03/2010	7.71	7.9	7.58	6.35	7.39	5.50	1.75	5.25	0.0	0.0	10.97	
500	160500	LÝ THANH THƠ	Nữ	25/10/2010	7.03	7.84	8.08	8.44	7.85	4.50	4.25	6.50	0.0	0.0	13.03	
501	160501	LÂM MINH THUẬN	Nam	23/02/2010	7.31	6.89	6.45	7	6.91	5.00	3.75	3.75	0.0	0.0	10.82	
502	160502	HUỖNH THUYỀN THUYỀN	Nữ	16/04/2010	6.35	7.29	7.21	6.78	6.91	2.75	3.25	3.25	0.0	0.0	8.55	
503	160503	CAO THỊ PHƯƠNG THÙY	Nữ	24/12/2010	7.49	7.78	7.68	7	7.49	5.00	3.00	7.50	1.0	0.0	14.10	
504	160504	PHẠM THỊ THANH THÚY	Nữ	20/02/2010	7.16	7.7	7.28	7.54	7.42	4.75	3.50	2.00	0.0	0.0	9.40	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
505	160505	HÀ NGUYỄN THU THỦY	Nữ	02/03/2010	8.75	8.44	8.14	7.98	8.33	5.75	7.25	7.50	0.0	0.0	16.85	
506	160506	HUỲNH ANH THƯ	Nữ	14/12/2010	8.01	8.61	8.71	8.81	8.54	7.25	7.75	6.50	0.0	0.0	17.61	
507	160507	HUỲNH THỊ MINH THƯ	Nữ	09/04/2010	7.21	7.65	7.33	7.4	7.4	4.50	3.50	3.25	0.0	0.5	10.60	
508	160508	HUỲNH THỊ YẾN THƯ	Nữ	02/08/2010	6.94	7.56	7.3	6.56	7.09	5.75	2.50	4.00	0.0	0.0	10.70	
509	160509	LÊ HUỲNH ANH THƯ	Nữ	20/04/2010	9.16	8.55	8.36	7.76	8.46	6.75	4.25	5.25	0.0	0.0	13.91	
510	160510	LÊ THỊ ANH THƯ	Nữ	09/02/2010	9.09	8.9	8.59	8.85	8.86	6.25	4.50	3.25	0.0	0.0	12.46	
511	160511	NGUYỄN LÊ THANH THƯ	Nữ	20/11/2010	8.41	8.66	8.44	8.58	8.52	6.25	3.50	3.50	0.0	0.0	11.83	
512	160512	NGUYỄN NGỌC KIM THƯ	Nữ	04/01/2010	8.9	8.66	8.35	8.29	8.55	7.00	7.25	5.00	0.0	0.0	16.04	
513	160513	NGUYỄN NGỌC SONG THƯ	Nữ	05/01/2010	7.9	8.33	8.23	7.54	8	5.00	5.00	4.25	0.0	0.0	12.38	
514	160514	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	Nữ	09/08/2010	7.18	7.91	7.15	7.6	7.46	4.75	3.50	3.50	0.0	0.0	10.46	
515	160515	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	Nữ	28/02/2010	8.15	8.64	8.54	8.38	8.43	6.00	5.00	4.75	0.0	0.0	13.55	
516	160516	PHAN ANH THƯ	Nữ	26/11/2010	6.76	7.99	7.18	8.21	7.54	6.25	3.00	6.50	0.0	0.0	13.29	
517	160517	PHÙNG THỊ ANH THƯ	Nữ	11/08/2010	8.33	8.46	8.34	8.76	8.47	5.75	6.00	7.00	0.0	0.0	15.67	
518	160518	VŨ LÊ MINH THƯ	Nữ	12/06/2010	7.43	7.3	7.31	7.53	7.39	6.17	4.75	4.50	0.0	0.0	13.01	
519	160519	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	Nam	22/04/2010	5.59	6.35	6.58	6.23	6.19	3.25	3.50	2.00	0.0	0.0	7.98	
520	160520	LÊ THỊ THY THY	Nữ	03/08/2010	7.86	8.18	8.51	8.53	8.27	6.25	7.25	7.00	0.0	0.0	16.83	
521	160521	NGUYỄN QUỲNH THY	Nữ	05/06/2010	5.84	6.99	6.81	6.55	6.55	3.75	3.50	5.50	0.0	0.0	10.89	
522	160522	NGUYỄN THỊ BẢO THY	Nữ	02/05/2010	6.69	6.94	6.98	7.34	6.99	5.75	3.75	2.75	0.0	0.0	10.67	
523	160523	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	Nữ	01/09/2010	7.09	7.78	8.19	6.98	7.51	6.00	4.50	3.25	0.0	0.0	11.88	
524	160524	NGUYỄN THỦY TIỀN	Nữ	13/05/2010	6.69	7.03	7.26	7.15	7.03	5.25	2.50	3.25	0.0	0.0	9.81	
525	160525	NGUYỄN TRẦN THỦY TIỀN	Nữ	25/07/2010	8.11	7.96	8.43	8.31	8.2	6.00	5.25	5.00	0.0	0.0	13.84	
526	160526	TRẦN THỊ BÍCH TIỀN	Nữ	05/01/2010	7.29	7.01	6.91	6.59	6.95	4.75	3.75	5.75	0.0	0.0	12.06	
527	160527	LÂM NHẬT TIỀN	Nam	21/07/2010	7.38	7.58	7.58	7.56	7.53	4.50	2.75	5.50	0.0	0.0	11.18	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm UT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
528	160528	LÊ MINH TIẾN	Nam	11/02/2010	6.69	6.99	6.55	6.64	6.72	2.50	2.50	3.75	0.0	0.0	8.14	
529	160529	NGUYỄN NHẬT TIẾN	Nam	19/08/2010	6.7	6.68	6.48	6.26	6.53	2.00	2.50	4.25	0.0	0.0	8.08	
530	160530	PHAN THÀNH TIẾN	Nam	30/12/2010	6.55	7.03	7.18	7.51	7.07	4.50	5.50	4.50	0.0	0.0	12.27	
531	160531	NGUYỄN HUY TÍNH	Nam	09/07/2010	8.36	8.21	8.35	8.38	8.33	6.25	5.75	4.25	0.0	1.0	14.87	
532	160532	LÊ MINH TOÀN	Nam	04/05/2010	7.11	7.28	7.38	7.24	7.25	5.50	3.50	5.50	0.0	0.0	12.33	
533	160533	LÊ TÂN TOÀN	Nam	02/08/2010	8.25	8.04	7.81	7.95	8.01	5.25	3.75	5.50	0.0	0.0	12.55	
534	160534	NGUYỄN QUỐC TOÀN	Nam	24/01/2010	5.78	6.2	6.89	6.61	6.37	4.25	3.50	6.00	0.0	0.0	11.54	
535	160535	TRẦN LÊ QUỐC TOÀN	Nam	18/06/2010	6.28	6.25	6.99	6.8	6.58	3.00	6.00	5.75	0.0	0.0	12.30	
536	160536	CA THỊ NGỌC TRANG	Nữ	27/04/2010	9.24	9.54	9.19	8.99	9.24	8.25	5.75	7.75	0.0	0.0	18.00	
537	160537	CAO THỊ TRANG	Nữ	20/08/2010	5.71	6.43	7.23	6.61	6.5	1.50	2.50	1.50	1.0	0.0	6.80	
538	160538	LÝ THANH TRANG	Nữ	02/08/2010	5.91	6.4	6.3	5.73	6.09	4.50	2.00	4.00	0.0	0.0	9.18	
539	160539	PHAN THỊ THÙY TRANG	Nữ	15/10/2010	6.49	6.55	6.25	6.08	6.34	3.00	2.25	2.25	0.0	0.0	7.15	
540	160540	QUÁCH THỊ NGỌC TRANG	Nữ	15/08/2008	8.29	7.94	8.79	8.6	8.41	7.50	5.50	5.75	0.0	1.0	16.65	
541	160541	TRẦN NGUYỄN YÊN TRANG	Nữ	17/07/2010	7.96	7.74	7.1	7.3	7.53	5.75	4.50	3.25	0.0	0.0	11.71	
542	160542	TRẦN THỊ THẢO TRANG	Nữ	09/01/2010	9.14	9.04	8.96	9.29	9.11	6.75	6.50	7.00	0.0	0.0	16.91	
543	160543	NGUYỄN XUÂN TRÀ	Nữ	08/12/2010	7.29	7.91	8.48	8.51	8.05	6.75	5.00	4.00	0.0	0.0	13.44	
544	160544	HUỖNH THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	28/06/2010	7.15	6.83	7.18	7.25	7.1	4.25	3.00	2.50	0.0	0.0	8.96	
545	160545	LIÊU THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	08/08/2010	7.88	8.15	7.99	8.29	8.08	4.75	5.00	3.75	0.0	0.0	11.87	
546	160546	MAI THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	14/08/2010	8.36	7.69	8.03	8.08	8.04	5.75	4.25	2.00	0.0	0.0	10.81	
547	160547	NGUYỄN THÙY TRÂM	Nữ	14/07/2010	9.34	9.4	9.7	9.28	9.43	6.75	7.00	8.75	0.0	0.0	18.58	
548	160548	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	18/01/2010	8.29	8.61	8.91	8.58	8.6	7.25	5.25	7.50	0.0	0.0	16.58	
549	160549	HỒ BẢO TRÂN	Nữ	06/07/2010	8.65	8.35	8.58	8.74	8.58	6.75	6.50	4.50	0.0	0.0	15.00	
550	160550	LÊ THỊ BẢO TRÂN	Nữ	13/10/2010	5.81	6.74	6.76	6.59	6.48	4.50	3.50	3.50	0.0	0.0	9.99	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
551	160551	LÊ THỊ QUẾ TRÂN	Nữ	01/03/2010	8.84	8.71	8.18	8.44	8.54	6.00	6.50	3.75	0.0	0.0	13.94	
552	160552	TRẦN NGỌC BẢO TRÂN	Nữ	19/12/2010	8.64	8.98	8.61	8.58	8.7	7.00	7.00	4.75	0.0	0.0	15.74	
553	160553	HÀ NGỌC TRÂM	Nữ	07/01/2010	8.49	8.76	7.83	7.81	8.22	7.00	3.00	4.25	0.0	0.0	12.44	
554	160554	LÊ MINH TRIẾT	Nam	04/05/2010	6.93	7.25	6.91	7.31	7.1	6.25	4.50	7.00	0.0	0.0	14.56	
555	160555	NGUYỄN THỊ NGỌC TRIỆU	Nữ	09/06/2010	8.36	8.21	7.68	7.88	8.03	5.50	5.50	5.25	0.0	0.0	13.78	
556	160556	NGUYỄN THỊ MỸ TRINH	Nữ	25/12/2010	5.99	7.49	6.88	7.09	6.86	5.00	5.75	3.25	0.0	0.0	11.86	
557	160557	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	Nữ	15/03/2009	6.5	6.91	5.83	5.83	6.27	4.00	0.00	2.50	0.0	0.0	6.43	Liệt
558	160558	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	Nữ	19/04/2010	9.54	9.61	9.48	9.21	9.46	8.00	7.00	7.50	0.0	0.0	18.59	
559	160559	VÕ HOÀNG NGỌC TRINH	Nữ	10/05/2010	7.64	8.3	7.38	7.16	7.62	3.25	3.25	2.50	0.0	1.0	9.59	
560	160560	ĐẶNG MINH TRÍ	Nam	17/06/2010	6.91	7	6.06	6.16	6.53	3.50	1.00	2.75	0.0	0.0	7.03	
561	160561	NGUYỄN HỮU TRỌNG	Nam	10/01/2010	7.36	6.94	7.01	6.54	6.96	5.75	2.50	3.25	0.0	0.0	10.14	
562	160562	CAO TIẾN TRUNG	Nam	28/10/2010	8.03	8.39	8.31	7.74	8.12	5.00	3.75	8.75	0.0	0.0	14.69	
563	160563	PHAN KHÁNH TRUNG	Nam	24/10/2010	6.34	5.79	6.14	6.08	6.09	2.75	0.50	1.75	0.0	0.0	5.33	Liệt
564	160564	NGUYỄN HÀ THANH TRÚC	Nữ	01/11/2010	8.2	8.39	8.2	8	8.2	5.50	3.00	5.50	0.0	0.0	12.26	
565	160565	NGUYỄN SƯƠNG TRÚC	Nữ	01/11/2010	6.88	7.34	6.66	6.76	6.91	5.00	2.00	4.00	0.0	0.0	9.77	
566	160566	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	Nữ	14/12/2010	6.56	6.86	7.34	7.48	7.06	5.25	4.00	4.50	0.0	0.0	11.74	
567	160567	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	Nữ	30/04/2010	7.39	7.6	7.16	6.19	7.09	3.50	1.00	2.75	0.0	0.0	7.20	
568	160568	TĂNG THANH TRÚC	Nữ	04/09/2010	7.73	7.44	7.35	7.63	7.54	5.00	5.00	3.75	0.0	0.0	11.89	
569	160569	LÊ ANH TUẤN	Nam	13/08/2010	7.7	7.96	7.63	7.24	7.63	5.50	5.00	4.00	0.0	0.0	12.44	
570	160570	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	07/11/2010	5.45	5.43	5.71	5.74	5.58	4.00	2.00	2.75	0.0	0.0	7.80	
571	160571	NGUYỄN LÊ ANH TUẤN	Nam	11/02/2010	7.84	7.8	7.16	6.85	7.41	1.00	3.00	3.75	0.0	0.0	7.65	
572	160572	TRẦN ANH TUẤN	Nam	26/11/2008	5.45	5.93	5.94	6.11	5.86	2.75	3.50	2.25	0.0	0.0	7.71	
573	160573	NGUYỄN MINH TUỆ	Nữ	09/12/2010	5.95	7.2	6.78	7.66	6.9	5.50	4.00	3.25	0.0	0.0	11.00	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)**HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
574	160574	DƯƠNG THỊ NGỌC TUYỀN	Nữ	23/01/2010	8.46	8.38	8.86	8.64	8.59	5.75	4.25	8.25	0.0	0.0	15.35	
575	160575	HUỖNH THỊ KIM TUYỀN	Nữ	05/05/2010	7.15	7.46	6.83	7.03	7.12	6.00	3.50	4.00	0.0	0.0	11.59	
576	160576	NGUYỄN THANH TUYỀN	Nữ	30/06/2010	5.5	5.85	6	6	5.84	1.50	1.25	2.00	0.0	0.0	5.08	
577	160577	PHẠM THỊ THANH TUYỀN	Nữ	24/07/2010	8.4	8.7	8.59	8.7	8.6	4.50	6.50	4.25	0.0	0.0	13.26	
578	160578	TRẦN THỊ BÍCH TUYỀN	Nữ	19/01/2010	5.94	6.14	6.35	6.88	6.33	4.00	3.50	2.25	0.0	0.0	8.72	
579	160579	ĐINH THỊ NHƯ TUYẾT	Nữ	16/10/2010	7.61	7.63	7.36	7.31	7.48	2.00	3.50	4.50	0.0	0.0	9.24	
580	160580	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	04/12/2010	6.9	7.68	7.9	7.38	7.47	3.50	3.25	3.75	0.0	0.0	9.59	
581	160581	VÕ THỊ NGỌC TUYẾT	Nữ	25/07/2010	9.24	8.49	8.29	8.14	8.54	5.75	6.25	3.75	0.0	0.0	13.59	
582	160582	DƯƠNG NGUYỄN CẨM Tú	Nữ	09/10/2010	8.83	8.44	7.56	7.58	8.1	5.00	3.25	6.00	0.0	0.0	12.41	
583	160583	NGUYỄN MAI CẨM Tú	Nữ	27/02/2010	6.49	7.25	7.01	7.24	7	4.75	2.50	3.50	0.0	0.0	9.63	
584	160584	NGUYỄN THANH Tú	Nam	06/06/2010	8.79	8.43	7.78	7.96	8.24	5.25	5.50	8.50	0.0	0.0	15.95	
585	160585	PHẠM THỊ THANH Tú	Nữ	01/09/2010	9	8.11	7.7	7.9	8.18	5.25	4.00	2.75	0.0	0.0	10.85	
586	160586	TRẦN NGỌC Tú	Nữ	27/03/2010	7.29	7.56	7.94	7.05	7.46	2.75	4.75	2.75	0.0	0.0	9.41	
587	160587	LƯU NGUYỄN CÁT TƯỜNG	Nữ	01/01/2010	8.89	8.93	9.09	8.94	8.96	6.50	4.50	7.75	0.0	0.0	15.81	
588	160588	NGUYỄN THỊ CÁT TƯỜNG	Nữ	17/03/2010	6.01	7.61	7.28	7.01	6.98	4.75	4.00	3.25	0.0	0.0	10.49	
589	160589	PHAN NGỌC CÁT TƯỜNG	Nữ	18/04/2010	8.84	8.9	8.91	8.68	8.83	6.25	5.25	7.50	0.0	0.0	15.95	
590	160590	TRẦN NGUYỄN MINH TƯỜNG	Nam	08/11/2010	8.49	8.11	8.28	9	8.47	5.25	6.75	6.75	0.0	0.0	15.67	
591	160591	ĐINH QUỐC TỶ	Nam	19/05/2010	8.44	8.28	7.73	7.85	8.08	5.58	4.25	4.25	0.0	0.0	12.28	
592	160592	LÊ NGỌC TỶ	Nam	29/04/2010	6.34	6.18	6.5	6.14	6.29	5.00	2.50	4.50	0.0	0.0	10.29	
593	160593	NGÔ QUỐC TỶ	Nam	04/02/2010	7.25	6.86	7.05	6.4	6.89	4.00	2.50	3.25	0.0	0.0	8.89	
594	160594	TRẦN TỶ TỶ	Nữ	17/09/2010	8.48	8.71	7.98	8.01	8.3	6.00	6.25	8.75	0.0	0.0	17.19	
595	160595	NGUYỄN TẤN VÀNG	Nam	23/12/2010	7.08	6.79	6.88	6.83	6.9	5.25	3.50	1.75	0.0	0.0	9.42	
596	160596	VÕ THỊ NGỌC VÀNG	Nữ	29/04/2010	7.93	7.68	7.64	7.23	7.62	4.75	2.50	2.75	0.0	0.0	9.29	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)

HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
597	160597	NGÔ KIẾN VÂN	Nam	13/05/2010	8.29	7.44	7.56	7.63	7.73	3.00	6.50	5.25	0.0	0.0	12.64	
598	160598	VÕ HẠO VÂN	Nam	13/09/2010	6.84	7.03	6.69	6.18	6.69	4.75	2.25	3.25	0.0	0.0	9.18	
599	160599	BÙI THỊ TUYẾT VÂN	Nữ	09/07/2010	9.01	8.9	9.25	9.1	9.07	6.25	7.00	8.00	0.0	1.0	18.60	
600	160600	LÊ THỊ Y VÂN	Nữ	18/10/2007	8.68	8.15	8.29	8.2	8.33	6.33	3.50	6.50	0.0	0.0	13.93	
601	160601	NGUYỄN NGỌC BÍCH VÂN	Nữ	12/11/2010	7.38	8.15	7.44	8.04	7.75	5.75	4.75	5.00	0.0	0.0	13.18	
602	160602	NGUYỄN TRẦN ÁI VÂN	Nữ	08/05/2010	7.16	7.39	6.88	6.8	7.06	1.75	1.50	2.50	0.0	0.0	6.14	
603	160603	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VỊ	Nữ	24/08/2010	8	8.23	8.4	8.46	8.27	7.50	5.50	7.50	0.0	0.0	16.83	
604	160604	NGUYỄN TƯỜNG VỊ	Nữ	25/09/2010	7.89	8.2	8.23	8.49	8.2	5.75	6.00	7.50	0.0	0.0	15.94	
605	160605	HOÀNG ĐỨC VIỆT	Nam	08/06/2010	6.94	7.08	6.41	6.84	6.82	4.75	2.50	3.00	1.0	0.0	10.22	
606	160606	PHẠM THẾ VIỆT	Nam	02/10/2010	7.14	7.1	6.43	6.39	6.77	4.25	2.25	4.25	0.0	0.0	9.56	
607	160607	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	07/10/2010	6.58	5.9	6.01	5.8	6.07	4.00	1.50	2.75	0.0	0.0	7.60	
608	160608	NGUYỄN THỊ THU VINH	Nữ	09/01/2010	7.03	7.53	7.81	7.58	7.49	4.75	3.50	2.75	0.0	0.0	9.95	
609	160609	PHẠM QUANG VINH	Nam	18/05/2010	6.36	6.53	6.19	5.99	6.27	4.00	2.25	4.50	0.0	0.0	9.41	
610	160610	NGUYỄN BÁ VƯƠNG	Nam	26/10/2010	5.94	6.06	5.98	6.63	6.15	5.00	3.50	5.25	0.0	0.0	11.47	
611	160611	TRẦN MINH VƯƠNG	Nam	27/06/2010	6.68	6.29	6.8	5.86	6.41	6.50	1.25	2.75	0.0	0.0	9.27	
612	160612	BÙI LÂM BẢO VY	Nữ	17/09/2010	8.5	8.7	9.08	9.19	8.87	7.00	7.25	8.00	0.0	0.0	18.24	
613	160613	BÙI THỊ NGỌC VY	Nữ	12/04/2010	7.26	7.34	7.43	7.59	7.41	4.75	4.00	3.25	0.0	0.0	10.62	
614	160614	ĐỖ NGUYỄN THANH VY	Nữ	20/12/2010	7.31	8.45	8.48	8.43	8.17	4.25	5.50	5.50	0.0	0.0	13.13	
615	160615	HUỲNH THANH TƯỜNG VY	Nữ	14/07/2009	7.36	6.95	7.39	6.86	7.14	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	2.14	Liệt
616	160616	LÊ CAO THẢO VY	Nữ	09/05/2010	7.35	7.23	6.86	6.88	7.08	4.50	3.00	4.25	0.0	0.0	10.35	
617	160617	LÊ HOÀNG THIÊN VY	Nữ	21/10/2010	7.53	7.43	7.41	7.76	7.53	6.75	4.25	2.00	0.0	0.0	11.36	
618	160618	LÝ ĐAN VY	Nữ	22/12/2010	8.25	7.6	7.78	7.86	7.87	5.75	3.50	5.75	0.0	0.0	12.86	
619	160619	MAI THỊ TƯỜNG VY	Nữ	23/10/2010	6.39	7.31	7.49	7.6	7.2	4.25	3.75	4.75	0.0	0.0	11.09	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)

HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
620	160620	MÀNH THỊ TƯỜNG VY	Nữ	24/10/2010	7.35	8.24	8.71	8.45	8.19	6.50	4.50	4.50	0.0	0.0	13.31	
621	160621	NGUYỄN KIỀU VY	Nữ	17/08/2010	7.08	6.99	7.5	7.68	7.31	4.00	2.75	7.00	0.0	0.0	11.82	
622	160622	NGUYỄN LÊ TƯỜNG VY	Nữ	22/07/2010	7.33	7.29	7.11	7.4	7.28	4.50	3.50	2.25	0.0	0.0	9.36	
623	160623	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	Nữ	08/10/2010	6.89	7.18	7.36	7.2	7.16	4.25	3.50	3.25	0.0	0.0	9.85	
624	160624	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	02/04/2010	8.86	8.6	7.56	7.68	8.18	5.25	5.50	3.75	0.0	0.0	12.60	
625	160625	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	Nữ	11/06/2010	8.61	8.63	8.24	7.49	8.24	5.75	3.00	2.75	0.0	0.0	10.52	
626	160626	NGUYỄN THỊ THÚY VY	Nữ	03/01/2010	5.94	6.44	6.09	5.63	6.03	2.25	3.50	1.75	0.0	0.0	7.06	
627	160627	NGUYỄN TRIỆU VY	Nữ	13/05/2010	7.73	8.01	8.14	8.21	8.02	6.50	5.75	6.00	0.0	0.0	15.18	
628	160628	NGUYỄN TRÚC VY	Nữ	10/12/2010	7.89	7.5	8.2	8.3	7.97	6.75	5.50	4.25	0.0	0.0	13.94	
629	160629	NGUYỄN TRƯỜNG VY	Nữ	27/03/2010	8.76	8.7	7.99	7.98	8.36	6.75	5.75	7.25	0.0	0.0	16.33	
630	160630	NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	10/08/2010	7.51	8.03	7.65	7.15	7.59	8.00	2.75	3.00	0.0	0.0	11.90	
631	160631	NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	11/10/2010	6.3	7.56	7.31	7.05	7.06	3.83	3.25	4.25	0.0	0.0	10.05	
632	160632	NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	21/11/2010	9.34	8.8	8.65	8.38	8.79	6.75	4.50	4.00	0.0	0.0	13.31	
633	160633	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG VY	Nữ	22/07/2010	8.7	9	9.09	9.09	8.97	6.50	7.50	7.25	0.0	0.0	17.57	
634	160634	TRẦN THỊ PHƯƠNG VY	Nữ	01/11/2010	5.43	6.54	6.94	6.43	6.34	5.25	1.00	4.25	0.0	0.0	9.25	
635	160635	TRẦN THỊ TƯỜNG VY	Nữ	20/06/2010	7.7	7.68	7.54	7.11	7.51	5.25	3.25	5.25	0.0	0.0	11.88	
636	160636	TRƯƠNG NHẬT TƯỜNG VY	Nữ	03/08/2010	8.38	8.49	8.24	8.4	8.38	5.50	6.00	8.50	0.0	0.0	16.51	
637	160637	VÕ NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	05/07/2010	5.71	6.74	6.14	5.69	6.07	3.75	2.50	3.50	0.0	0.0	8.65	
638	160638	VÕ PHƯƠNG VY	Nữ	21/02/2010	7.54	7.48	7.09	6.03	7.04	6.00	1.00	3.50	0.0	0.0	9.46	
639	160639	VŨ LÊ YẾN VY	Nữ	19/02/2010	8.31	8.55	8.53	8.66	8.51	8.00	4.75	3.00	0.0	1.0	14.58	
640	160640	LÊ PHAN THANH VỸ	Nam	11/04/2010	7.11	7.14	7.21	6.74	7.05	4.50	3.00	3.50	0.0	0.0	9.82	
641	160641	LÊ QUỐC VỸ	Nam	02/05/2010	8.99	8.24	8.95	9.03	8.8	5.75	7.25	6.75	0.0	0.0	16.47	
642	160642	LƯƠNG TẤN VỸ	Nam	20/02/2010	7.69	7.15	6.96	7.34	7.29	4.00	2.50	2.00	0.0	0.0	8.14	

BẢNG GHI ĐIỂM THI (THEO SỐ BÁO DANH)

HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

STT	SBD	Họ Tên	GT	Ngày sinh	Điểm trung bình cả năm					Điểm thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					6	7	8	9	ĐBQ	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh				
643	160643	PHẠM TUẤN VỸ	Nam	13/04/2010	7.26	6.61	6.36	6.04	6.57	2.75	1.75	3.25	0.0	0.0	7.40	
644	160644	HỒ THỊ HOÀNG YẾN	Nữ	11/12/2010	6.66	7.4	6.84	7.56	7.12	5.25	3.75	6.75	0.0	0.0	13.16	
645	160645	LÊ PHAN HOÀNG YẾN	Nữ	10/09/2010	8.6	8.95	8.81	8.94	8.83	7.50	6.00	6.50	0.0	0.0	16.65	
646	160646	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	Nữ	27/11/2010	6.84	7.5	7.38	6.93	7.16	3.00	4.25	4.25	0.0	0.0	10.20	
647	160647	THÂN THỊ BẢO YẾN	Nữ	12/12/2010	7.75	7.88	7.63	6.98	7.56	7.50	3.00	3.00	0.0	0.0	11.72	
648	160648	DƯƠNG QUỐC Ý	Nam	06/08/2010	8.64	8.61	8.08	8.23	8.39	4.25	7.00	8.75	0.0	0.0	16.52	
649	160649	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	Nữ	08/09/2010	7.2	7.05	6.98	7.51	7.19	6.25	3.75	2.75	0.0	0.0	11.08	
650	160650	TRẦN NHƯ Ý	Nữ	20/02/2010	7.74	7.96	7.99	8.04	7.93	4.25	3.75	4.50	0.0	0.0	11.13	
651	160651	TRƯƠNG NGUYỄN NHƯ Ý	Nữ	12/09/2010	6.84	6.9	6.68	7.48	6.98	6.25	3.50	2.75	0.0	0.0	10.84	
652	160652	VÕ HUỖNH MỸ Ý	Nữ	19/01/2010	9.29	9.11	9.21	8.98	9.15	5.00	6.00	6.50	0.0	0.0	15.00	

Danh sách này có 652 thí sinh/

Cán bộ in

Phan Ngọc Linh

Cán bộ soát điểm

Phan Ngọc Linh
Võ Thùy Trang

Tây Ninh, ngày 14 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



(Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phan Minh Tùng